

Đầu Đĩa Blu-ray tài liệu hướng dẫn người dùng

hãy tưởng tượng mọi điều có thể

Cảm ơn bạn đã mua sản phẩm Samsung này.

Để nhận được dịch vụ đầy đủ hơn,
hãy đăng ký sản phẩm của bạn tại

www.samsung.com/register

SAMSUNG

Các tính năng chính

Các tính năng của Đĩa Blu-ray

Đĩa Blu-ray hỗ trợ video HD (độ phân giải cao) có chất lượng cao nhất hiện có trong ngành – Dung lượng cao có nghĩa là không làm giảm chất lượng video. Ngoài ra, Đĩa Blu-ray có cùng kích thước thường dùng và trông như đĩa DVD.

Các tính năng dưới đây của Đĩa Blu-ray tùy thuộc vào đĩa và sẽ thay đổi.

Dạng và hướng của các tính năng cũng sẽ thay đổi ở từng đĩa.

Không phải tất cả các đĩa đều có các tính năng được miêu tả dưới đây.

Các video nổi bật

Định dạng BD-ROM hỗ trợ ba video codec tiên tiến, bao gồm AVC, VC-1 và MPEG-2.

Video HD cũng có các độ phân giải sau:

- Độ phân giải Cao 1920 x 1080
- Độ phân giải Cao 1280 x 720

Để Mở ở Độ phân giải cao

Bạn phải dùng TV có độ phân giải cao (HDTV) để xem các nội dung có độ phân giải cao trong Đĩa Blu-ray.

Một số Đĩa Blu-ray có thể yêu cầu sử dụng cổng HDMI OUT của sản phẩm để xem nội dung có độ phân giải cao.

Khả năng xem nội dung có độ phân giải cao trên các Đĩa Blu-ray có thể bị hạn chế tùy thuộc vào độ phân giải của TV.

Tính tương tác

Các đĩa Blu-ray nhất định có thể chứa các menu Động và các trò chơi Trivia.

Trình chiếu Có thể Duyệt dành cho Người dùng

Với các Đĩa Blu-ray, bạn có thể duyệt qua các hình ảnh tĩnh khác nhau trong khi âm thanh vẫn được phát.

Phụ đề

Tùy thuộc vào nội dung có trên Đĩa Blu-ray, bạn có thể chọn các kiểu phông chữ, kích thước và màu sắc khác nhau cho phụ đề. Phụ đề cũng có thể là động, cuộn hay mờ dần và rõ dần.

BD-LIVE

Bạn có thể sử dụng Đĩa Blu-ray có hỗ trợ BD-LIVE thông qua kết nối mạng để thưởng thức nhiều nội dung đa dạng do nhà sản xuất đĩa cung cấp.

Các Tính năng của Đầu Đĩa Blu-ray

Internet@TV

Bạn có thể tải xuống nhiều ứng dụng có tính phí hoặc miễn phí khác nhau thông qua kết nối mạng. Nhiều dịch vụ và nội dung internet phong phú sẽ được cung cấp, bao gồm tin tức, dự báo thời tiết, thị trường chứng khoán, trò chơi, phim và nhạc.

3D

Sản phẩm này có thể phát các nội dung 3D qua cáp HDMI.

Để thực hiện hiệu ứng 3D, hãy kết nối thiết bị 3D (bộ thu AV tương thích với 3D, Ti vi tương thích 3D) vào sản phẩm bằng cáp HDMI và phát nội dung 3D khi đeo kính xem 3D.

Thông tin về An toàn

Cảnh báo

ĐỂ GIẢM THIỂU NGUY CƠ BỊ ĐIỆN GIẬT, KHÔNG ĐƯỢC THÁO VỎ (HOẶC PHẦN ĐẲNG SAU). KHÔNG CÓ CÁC BỘ PHẬN NGƯỜI DÙNG CÓ THỂ SỬA CHỮA ĐƯỢC BÊN TRONG. HÃY MANG TỚI CÁC NHÂN VIÊN DỊCH VỤ CÓ TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN KHI BẠN CẦN BẢO DƯỠNG THIẾT BỊ.

	CẢNH THẬN NGUY CƠ BỊ ĐIỆN GIẬT KHÔNG ĐƯỢC MỞ	
Hình tam giác có dấu chấm than bên trong là biển cảnh báo về những hướng dẫn quan trọng đi cùng với sản phẩm.	CẢNH THẬN: ĐỂ GIẢM NGUY CƠ BỊ ĐIỆN GIẬT, KHÔNG ĐƯỢC THÁO VỎ (HOẶC PHẦN ĐẲNG SAU) KHÔNG CÓ CÁC BỘ PHẬN NGƯỜI DÙNG CÓ THỂ SỬA CHỮA ĐƯỢC BÊN TRONG. HÃY MANG TỚI CÁC NHÂN VIÊN DỊCH VỤ CÓ TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN KHI BẠN CẦN BẢO DƯỠNG THIẾT BỊ	Hình tam giác có tia chớp và Đầu mũi tên bên trong là biển cảnh báo về điện áp nguy hiểm trong sản phẩm.

Không được đặt thiết bị này trong không gian hạn chế như tủ sách hay những nơi tương tự.

CẢNH BÁO

Để tránh gây hư hại có thể dẫn đến nguy cơ cháy nổ hay điện giật, không được đặt thiết bị này dưới trời mưa hoặc những nơi có độ ẩm cao.

CẢNH THẬN

Đầu Đĩa Blu-ray SỬ DỤNG CHÙM TIA LAZE KHÔNG NHÌN THẤY ĐƯỢC CÓ THỂ DẪN ĐẾN PHƠI NHIỄM BỨC XẠ ĐỘC HẠI NẾU TIẾP XÚC TRỰC TIẾP. ĐẢM BẢO VẬN HÀNH ĐẦU Đĩa Blu-ray ĐÚNG CÁCH NHƯ ĐÃ ĐƯỢC HƯỚNG DẪN.

CẢNH THẬN

SẢN PHẨM NÀY DÙNG LAZE. TIỀN HÀNH ĐIỀU KHIỂN, ĐIỀU CHỈNH HOẶC THỰC HIỆN CÁC QUY TRÌNH NGOÀI CÁC MỤC ĐÃ ĐƯỢC GHI RÕ TRONG TÀI LIỆU NÀY CÓ THỂ DẪN ĐẾN PHƠI NHIỄM BỨC XẠ ĐỘC HẠI. KHÔNG ĐƯỢC MỞ NẮP VÀ TỰ SỬA CHỮA. HÃY MANG TỚI CÁC NHÂN VIÊN DỊCH VỤ CÓ TRÌNH ĐỘ KHI BẠN CẦN BẢO DƯỠNG THIẾT BỊ. Sản phẩm này đáp ứng các quy định của CE trong việc sử dụng các cáp và đầu nối có vỏ bọc để nối các thiết bị với nhau. Để tránh nhiễu điện từ với các thiết bị điện, như đài và TV, hãy sử dụng các cáp và đầu nối có vỏ bọc để kết nối.

CHÚ Ý QUAN TRỌNG

Dây dẫn điện lưới vào thiết bị này được cung cấp với phích cắm đi kèm với cầu chì. Giá trị của cầu chì được ghi trên mặt phích cắm. Nếu cần thay thế, bạn phải sử dụng cầu chì đáp ứng tiêu chuẩn BS1362 với giá trị tương đương.

Không bao giờ được sử dụng phích cắm với cầu chì mất nắp nếu nắp có thể tháo rời. Trong trường hợp cần sử dụng nắp cầu chì thay thế, nắp này phải cùng màu với mặt phích cắm. Đại lý bán hàng cho bạn có các nắp thay thế. Nếu phích cắm không phù hợp với các ổ điện trong nhà bạn hoặc cáp không đủ dài để tới ổ điện, bạn nên dùng dây dẫn kéo dài đã được chứng nhận an toàn phù hợp hoặc nhờ đại lý bán hàng tư vấn hỗ trợ.

Tuy nhiên, nếu không có phương án thay thế để cắt phích cắm, hãy tháo cầu chì và sau đó vứt bỏ phích cắm một cách an toàn. Không nối phích cắm tới ổ cắm điện chính, bởi vì có nguy cơ điện giật từ dây mềm không được bọc. Để ngắt thiết bị từ dây dẫn chính, phích cắm phải được rút ra từ ổ cắm chính, do đó phích cắm chính sẽ có thể sẵn sàng hoạt động.

Thiết bị đi cùng với tài liệu hướng dẫn người dùng này được đăng ký các quyền sở hữu trí tuệ nhất định của các bên thứ ba nhất định. Giấy phép này được giới hạn cho việc sử dụng không vào mục đích thương mại riêng của người tiêu dùng cuối đối với các nội dung đã được cấp phép.

Không được phép sử dụng với mục đích thương mại. Giấy phép không bao gồm bất kỳ đơn vị sản phẩm nào ngoài đơn vị sản phẩm này và giấy phép không được mở rộng cho bất kỳ đơn vị sản phẩm hoặc quá trình không được cấp phép nào phù hợp với tiêu chuẩn ISO/IEC 11172-3 hay ISO/IEC 13818-3 được sử dụng hoặc bán cùng với đơn vị sản phẩm này. Giấy phép chỉ bao gồm việc sử dụng đơn vị sản phẩm này để mã hoá và/hoặc giải mã các tệp âm thanh phù hợp với tiêu chuẩn ISO/IEC 11172-3 hoặc ISO/IEC 13818-3. Giấy phép này không cho phép sử dụng các tính năng hoặc chức năng của sản phẩm mà không phù hợp với tiêu chuẩn ISO/IEC 11172-3 hoặc ISO/IEC 13818-3.

Thông tin về An toàn

Lưu ý

Các hướng dẫn An toàn Quan trọng

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng này trước khi sử dụng thiết bị. Làm theo tất cả các hướng dẫn an toàn được đưa ra dưới đây.

Giữ hướng dẫn sử dụng này cho các yêu cầu trợ giúp trong tương lai.

1. Đọc các hướng dẫn này.
2. Giữ các hướng dẫn này.
3. Lưu ý tất cả các cảnh báo.
4. Làm theo tất cả các hướng dẫn.
5. Không sử dụng đầu máy này gần nguồn nước.
6. Chỉ lau với khăn khô.
7. Không được chặn bất kỳ lỗ thông gió nào, lắp đặt theo các hướng dẫn của nhà sản xuất.
8. Không đặt gần bất kỳ nguồn nhiệt nào như lò sưởi, thiết bị sinh nhiệt hoặc đầu máy khác (kể cả bộ khuếch đại) có thể sản sinh nhiệt.
9. Phích cắm phân cực hay phích cắm loại tiếp đất có tác dụng quan trọng để đảm bảo an toàn. Phích cắm phân cực có hai chạc với một chạc rộng hơn chạc còn lại. Phích cắm loại tiếp đất có hai chạc và một chạc tiếp đất thứ ba. Chạc rộng hoặc chạc thứ ba được cung cấp vì mục đích an toàn. Nếu phích cắm đã được cung cấp không khớp với lỗ ổ cắm điện, hãy nhờ thợ điện thay thế lỗ ổ cắm điện không phù hợp này.
10. Bảo vệ dây nguồn không bị biến dạng hoặc bị xoắn đặc biệt là đoạn dây gần phích cắm, ổ cắm trên tường và đầu dây đi ra từ thiết bị.
11. Chỉ sử dụng các phụ tùng/phụ kiện do nhà sản xuất chỉ định.
12. Chỉ sử dụng xe kéo, giá đỡ, giá ba chân, hoặc bàn do nhà sản xuất chỉ định, hoặc được bán cùng với đầu máy. Khi sử dụng xe kéo, cần lưu ý khi di chuyển tổ hợp xe kéo/đầu máy nhằm tránh hư hỏng do lật nghiêng.



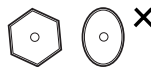
13. Rút phích cắm đầu máy này khi có hiện tượng mưa bão sấm chớp hoặc khi không sử dụng trong thời gian dài.
14. Hãy mang tới nhân viên dịch vụ có trình độ chuyên môn khi bạn cần bảo dưỡng thiết bị. Việc bảo dưỡng là bắt buộc khi đầu máy bị hư hại trong bất kỳ trường hợp nào, như dây nguồn hoặc phích cắm bị hư hại, chất lỏng bị tràn vào hoặc có vật lạ rơi vào đầu máy, đầu máy bị đặt dưới trời mưa hoặc những nơi có độ ẩm cao, đầu máy không hoạt động bình thường hoặc bị rơi.

Lưu trữ & Quản lý Đĩa

Thao tác với Đĩa

Hình dạng Đĩa

- Sử dụng đĩa có kích cỡ thông thường. Khi sử dụng đĩa không thường dùng (đĩa có kích thước đặc biệt), sản phẩm này có thể bị hư hại.



Cầm đĩa

- Tránh chạm vào bề mặt của đĩa khi đang thực hiện ghi đĩa.



Đĩa Blu-ray

- Nếu sản phẩm không được sử dụng trong thời gian dài, hãy lấy Đĩa Blu-ray ra khỏi sản phẩm và cất trong hộp đĩa.
- Cần thận trọng để lại vân tay hoặc vết xước trên bề mặt của Đĩa Blu-ray.

DVD-VIDEO, Audio CD (CD-DA)

- Lau chất bẩn hoặc tạp chất trên đĩa bằng khăn mềm.

Lưu trữ Đĩa

Cẩn thận tránh gây hư hại cho đĩa vì dữ liệu trên các đĩa này rất dễ bị hỏng do môi trường.

- Không để đĩa dưới ánh nắng trực tiếp.
- Bảo quản đĩa ở những nơi thoáng mát.
- Bảo quản đĩa theo chồng.
- Bảo quản đĩa trong hộp bảo vệ sạch.
- Nếu bạn di chuyển sản phẩm đột ngột từ nơi có nhiệt độ thấp đến nơi có nhiệt độ cao, lớp nước ngưng có thể hình thành trên các bộ phận hoạt động và các thấu kính và làm đĩa chạy không bình thường. Nếu điều này xảy ra, hãy đợi khoảng hai tiếng trước khi cắm phích cắm vào ổ điện. Sau đó cho đĩa vào đầu và thử mở lại.

Các lưu ý trong Thao tác

- Không được viết bằng bút bi hoặc bút chì lên mặt in của đĩa.
- Không sử dụng các dụng cụ phun sạch hoặc khử tĩnh điện. Không sử dụng các chất hoá học dễ bay hơi như benzen hoặc chất pha loãng.
- Không dán các nhãn hoặc nhãn dính lên đĩa. (Không được sử dụng các đĩa bị dính chất dán băng bên ngoài hoặc có nhãn dính bị rách.)
- Không sử dụng các lớp bảo vệ hoặc nắp chống xước.
- Không sử dụng đĩa được in với máy in nhãn hiện có trên thị trường.
- Không tải các đĩa bị cong vênh hoặc bị rạn nứt.
- Trước khi kết nối các thành phần khác với sản phẩm này, hãy đảm bảo tắt tất cả các thành phần đó.
- Không di chuyển sản phẩm khi đĩa đang chạy vì đĩa có thể bị xước hoặc vỡ, hoặc các bộ phận bên trong của sản phẩm có thể bị hư hại.
- Không đặt bình hoa đầy nước hoặc bất kỳ vật kim loại nhỏ nào lên trên sản phẩm.
- Cẩn thận không đặt tay vào khay đĩa.
- Không đặt bất kỳ vật gì ngoài đĩa vào trong khay đĩa.
- Không đặt bất kỳ vật gì ngoài đĩa vào trong khay đĩa. Nguồn nhiễu bên ngoài như sét và điện tĩnh có thể ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của sản phẩm này. Nếu hiện tượng này xảy ra, hãy tắt sản phẩm và bật lại bằng nút **POWER** hoặc ngắt điện và sau đó nối lại dây điện xoay chiều (AC) với ổ cắm điện xoay chiều (AC). Sản phẩm sẽ hoạt động bình thường.

- Đảm bảo lấy đĩa ra và tắt sản phẩm sau khi sử dụng.
- Ngắt dây điện AC khỏi ổ cắm điện AC khi bạn không có ý định sử dụng sản phẩm trong một thời gian dài.
- Để lau đĩa, hãy lau theo đường thẳng từ trong ra ngoài đĩa.
- Không để sản phẩm tiếp xúc với bất kỳ chất lỏng nào.
- Khi phích cắm AC được nối vào ổ cắm điện trên tường, sản phẩm sẽ vẫn có điện (chế độ chờ) khi được tắt.
- Không được để nước nhỏ vào hay bắn vào thiết bị và không được để vật chứa chất lỏng, như bình hoa, ở trên thiết bị.
- Phích cắm chính được dùng làm thiết bị ngắt điện và luôn sẵn sàng hoạt động vào bất kỳ thời điểm nào.



Bảo dưỡng Vỏ máy

Vi các lý do an toàn, đảm bảo ngắt dây điện AC khỏi ổ cắm điện AC.

- Không được dùng benzen, chất pha loãng, hoặc các dung môi khác để lau.
- Lau vỏ máy bằng khăn mềm.

Các hạn chế trong Quá trình mở

- Sản phẩm này có thể không phản hồi tất cả các lệnh hoạt động vì một số đĩa Blu-ray, DVD và CD chỉ cho phép một số hoạt động và tính năng riêng hoặc bị hạn chế trong quá trình phát.
Xin lưu ý rằng đây không phải là sai sót trong sản phẩm.
- Samsung không đảm bảo rằng sản phẩm này sẽ chạy mọi đĩa mang logo Blu-ray Disc, DVD hoặc CD bởi vì các định dạng đĩa luôn phát triển, cũng như các sự cố và lỗi có thể xảy ra trong quá trình tạo phần mềm Đĩa Blu-ray, DVD, CD và/hoặc khi sản xuất đĩa.
Vui lòng liên hệ với trung tâm chăm sóc khách hàng của SAMSUNG nếu bạn có thắc mắc hoặc gặp phải khó khăn trong quá trình chạy các đĩa Blu-ray, DVD hoặc CD bằng sản phẩm này. Bạn cũng nên đọc hết phần còn lại của tài liệu hướng dẫn người dùng này để biết thêm thông tin về các hạn chế trong quá trình phát.

Nội dung

CÁC TÍNH NĂNG CHÍNH

- 2 Các tính năng của Đĩa Blu-ray
- 2 Các Tính năng của Đầu Đĩa Blu-ray

THÔNG TIN VỀ AN TOÀN

- 3 Cảnh báo
- 4 Lưu ý
 - 4 Các hướng dẫn An toàn Quan trọng
- 4 Lưu trữ & Quản lý Đĩa
 - 4 Thao tác với Đĩa

BẮT ĐẦU

- 10 Trước khi Sử dụng tài liệu hướng dẫn người dùng
 - 10 Loại và Nội dung Đĩa có thể mở được.
 - 10 Loại đĩa không thể mở được
 - 11 Khả năng tương thích của Đĩa Blu-ray
 - 11 Các Loại Đĩa
 - 13 Mã Vùng
 - 13 Bản quyền
 - 14 Biểu tượng của các Đĩa có thể chạy
- 14 Phụ kiện
- 15 Bảng phía Trước
- 16 Màn hình hiển thị của Bảng phía Trước
- 17 Bảng phía Sau
- 18 Điều khiển Từ xa
 - 18 Tìm hiểu Điều khiển Từ xa
 - 19 Thiết lập Điều khiển Từ xa
 - 19 Các Mã TV Có thể Điều khiển được

KẾT NỐI

- 20 Kết nối với TV
 - 20 Trường hợp 1 : Kết nối với TV bằng Cáp HDMI - Chất lượng Tốt nhất (Khuyến dùng)
 - 21 Trường hợp 2 : Kết nối với TV bằng Cáp DVI - Chất lượng Tốt nhất (Khuyến dùng)
 - 22 Trường hợp 3 : Kết nối tới TV (Component) - Chất lượng Tốt hơn
 - 23 Trường hợp 4 : Kết nối với TV (Video) - Chất lượng Tốt

KẾT NỐI

- 24 **Kết nối với Hệ thống Âm thanh**
- 24 Trường hợp 1 : Kết nối với Hệ thống Âm thanh (Bộ khuếch đại Hỗ trợ HDMI) - Chất lượng Tốt nhất (Khuyến dùng)
- 25 Trường hợp 2 : Kết nối với Hệ thống Âm thanh (Bộ khuếch đại Dolby Digital, DTS) - Chất lượng Tốt hơn
- 25 Trường hợp 3 : Kết nối với Hệ thống Âm thanh (Bộ khuếch đại 2 Kênh) - Chất lượng Tốt
- 26 **Kết nối Mạng**
- 26 Mạng Cáp
- 27 Mạng Không dây

THIẾT LẬP

- 28 **Trước khi Bắt đầu (Cài đặt Ban đầu)**
- 29 **Thiết lập Menu**
- 30 **Hiển thị**
- 30 3D
- 31 Khung hình TV
- 31 BD Wise (Chỉ Sản phẩm của Samsung)
- 31 Độ phân giải
- 33 Định dạng HDMI
- 33 Khung Hình (24 Hình/giây)
- 33 Chế độ Liên tục
- 33 Chế độ Tĩnh
- 33 Độ sâu Màu HDMI
- 33 **Audio**
- 33 Digital Output
- 34 Lấy mẫu giám PCM
- 35 Điều khiển Dải tần Động
- 35 Chế độ Dồn kênh
- 35 DTS Neo:6
- 35 **Hệ thống**
- 35 Cài đặt Ban đầu
- 35 Kích thước Màn hình Internet@TV
- 35 Anynet+(HDMI-CEC)
- 36 Quản lý Dữ liệu BD
- 36 Đồng hồ
- 36 Đăng ký DivX(R)
- 37 Hủy kích hoạt DivX(R)
- 37 **Thiết lập Mạng**
- 37 Cài đặt Mạng
- 40 Trạng thái Mạng
- 40 Kết nối Internet BD-LIVE

Nội dung

THIẾT LẬP

- 41 **Ngôn ngữ**
- 41 **Bảo mật**
- 41 Parental Rating
- 41 Thay đổi Mật khẩu:
- 41 **Tổng quát**
- 41 Nền
- 42 Tiết kiệm Năng lượng
- 42 Màn hình Trước
- 42 Âm thanh Bật/Tắt Nguồn
- 42 **Hỗ trợ**
- 42 Nâng cấp Phần mềm
- 43 Liên hệ với Samsung

CHỨC NĂNG CƠ BẢN

- 44 **Chạy Đĩa**
- 44 Mở
- 44 Cấu tạo Đĩa
- 44 **Sử dụng menu Đĩa/menu Tiêu đề/menu Bật lên**
- 44 Sử dụng Menu Đĩa
- 44 Sử dụng Menu Tiêu đề
- 44 Mở Danh sách Tiêu đề
- 45 Sử dụng Menu Bật lên
- 45 **Sử dụng Chức năng Tìm kiếm và Bỏ qua**
- 45 Tìm kiếm Cảnh Mong muốn
- 45 Bỏ qua các Chương
- 45 **Phát Chậm/Phát Tắt Bước**
- 45 Mở Chuyển động Chậm
- 45 Mở Chuyển động Nhanh
- 46 **Phát lại**
- 46 Phát lại Tiêu đề hoặc Chương
- 46 Phát lại Phần
- 46 **Sử dụng nút TOOLS**
- 46 Chuyển Trực tiếp đến Cảnh Mong muốn
- 47 Chọn Ngôn ngữ Âm thanh
- 47 Chọn Ngôn ngữ Phụ đề
- 47 Thay đổi Góc Quay
- 47 Chọn Cài đặt Hình ảnh
- 48 Thiết lập BONUSVIEW

CHỨC NĂNG CƠ BẢN

- 48 **Nghe Nhạc**
- 48 Các nút trên Điều khiển Từ xa được dùng để Mở Nhạc
- 49 Mở Audio CD (CD-DA)/MP3
- 49 Phát lại Audio CD (CD-DA)/MP3
- 49 Danh sách Bài hát
- 50 **Mở Hình ảnh**
- 50 Phát đĩa JPEG
- 50 Sử dụng nút TOOLS
- 51 **Mở Thiết bị Lưu trữ USB**
- 52 Lưu ý về kết nối USB

DỊCH VỤ MẠNG

- 53 **Sử dụng Internet@TV**
- 53 Bắt đầu với Internet@TV
- 55 Cài đặt
- 56 Samsung Apps
- 57 **BD-LIVE™**
- 57 **Thông báo Nâng cấp Phần mềm**
- 57 **Sử dụng Chức năng AllShare**

PHỤ LỤC

- 59 **Khắc phục sự cố**
- 62 **Thông số kỹ thuật**
- 63 Lưu ý về Sự tuân thủ và Tính tương thích
- 63 Bảo vệ Bản quyền
- 64 Network Service Disclaimer
- 65 Giấy phép

Bắt đầu

Trước khi Sử dụng tài liệu hướng dẫn người dùng

Loại và Nội dung Đĩa có thể mở được.

Thuật ngữ	Logo	Biểu tượng	Định nghĩa
BD-ROM			Biểu tượng này bao hàm một chức năng có trong BD-ROM.
BD-RE/-R			Chỉ một chức năng có trên đĩa BD-RE/-R được ghi theo định dạng BD-RE.
DVD-VIDEO			Chỉ một chức năng có trên DVD-VIDEO.
DVD-RW(V)			Chỉ một chức năng có trên các đĩa DVD+RW được ghi hoặc các đĩa DVD-RW(V)/DVD-R/+R đã được ghi và hoàn thiện.
DVD-R			
DVD+RW			
DVD+R			
Audio CD			Chỉ một chức năng có trên đĩa âm thanh CD-RW/-R (định dạng CD-DA).
MP3 WMA	-		Chỉ một chức năng có trên đĩa CD-RW/-R, DVD-RW/-R, BD-RE/-R hoặc thiết bị truyền thông lưu trữ USB có chứa nội dung MP3 hoặc WMA.
JPEG	-		Chỉ một chức năng có trên đĩa CD-RW/-R, DVD-RW/-R, BD-RE/-R hoặc thiết bị truyền thông lưu trữ USB có chứa nội dung JPEG.
DivX MKV MP4	-		Chỉ một chức năng có trên đĩa CD-RW/-R, DVD-RW/-R, BD-RE/-R hoặc thiết bị truyền thông lưu trữ USB có chứa nội dung DivX, MKV, MP4.

CHÚ Ý

- Sản phẩm có thể không mở được một số CD-RW/-R và DVD-R do loại đĩa hoặc điều kiện ghi.
- Nếu đĩa DVD-RW/-R không được ghi đúng cách với định dạng video DVD, nó sẽ không thể chạy được.
- Nếu nội dung bao gồm tốc độ bit lớn hơn 10Mbps được ghi trong DVD-R thì không được hỗ trợ.
Nếu nội dung bao gồm tốc độ bit lớn hơn 30Mbps được ghi trong BD-R hoặc USB thì không được hỗ trợ.

Loại đĩa không thể mở được

- HD DVD
- DVD-ROM/PD/MV-Disc, v.v...
- DVD-RAM
- Super Audio CD (trừ lớp của đĩa CD)
- DVD-RW(Chế độ VR)
- CVD/CD-ROM/CDV/CD-G/CD-I/LD (CD-G chỉ phát âm thanh, không phát hình ảnh).
- Đĩa DVD-R 3,9 GB dùng cho Biên soạn.

CHÚ Ý

- Một số đĩa và đĩa DVD thương mại được mua ngoài khu vực của bạn có thể không mở được trên sản phẩm này. Khi mở các đĩa này, thông báo "This disc can not be played." hoặc "Cannot read this disc. Please check the regional code of the disc." sẽ được hiển thị.
- Việc mở có thể không thực hiện được đối với một số loại đĩa hoặc khi bạn đang thực hiện các thao tác cụ thể như thay đổi góc và điều chỉnh tỷ lệ khung hình.
Thông tin về đĩa được ghi chi tiết trên hộp đĩa. Vui lòng tham khảo hộp đĩa nếu cần thiết.
- Không được để đĩa bẩn hoặc bị xước.
Vân tay, chất bẩn, bụi, vết xước hoặc lớp lằng lộn của khói thuốc lá trên bề mặt ghi có thể khiến sản phẩm không thể mở đĩa.
- Khi tiêu đề BD-J được phát, việc tải có thể lâu hơn so với tiêu đề bình thường hoặc một vài chức năng có thể thực hiện chậm hơn.
- Sản phẩm này có thể không phản hồi tất cả các lệnh hoạt động vì một số đĩa Blu-ray, DVD và CD chỉ cho phép một số hoạt động và tính năng riêng hoặc bị hạn chế trong quá trình phát.
Xin lưu ý rằng đây không phải là sai sót trong sản phẩm.
- Samsung không đảm bảo rằng sản phẩm này sẽ chạy mọi đĩa mang logo Blu-ray Disc, DVD hoặc CD bởi vì các định dạng đĩa luôn phát triển, cũng như các sự cố và lỗi có thể xảy ra trong quá trình tạo phần mềm Đĩa Blu-ray, DVD, CD và/hoặc khi sản xuất đĩa.
Vui lòng liên hệ với trung tâm chăm sóc khách hàng của SAMSUNG nếu bạn có thắc mắc hoặc gặp phải khó khăn trong quá trình chạy các đĩa Blu-ray, DVD hoặc CD bằng sản phẩm này.
Bạn cũng nên đọc hết phần còn lại của tài liệu hướng dẫn người dùng này để biết thêm thông tin về các hạn chế trong quá trình phát.

Khả năng tương thích của Đĩa Blu-ray

Đĩa Blu-ray là một định dạng mới và đang phát triển. Do đó, các vấn đề về khả năng tương thích của đĩa là có thể xảy ra. Không phải tất cả các đĩa đều tương thích và không phải mọi đĩa đều mở được. Để biết thêm thông tin, hãy đọc phần Lưu ý về Sự tuân thủ và Tính tương thích trong tài liệu hướng dẫn người dùng này.

Các Loại Đĩa

BD-ROM

Chỉ có thể mở được đĩa Blu-ray này. Sản phẩm này có thể mở các đĩa BD-ROM thương mại đã được ghi từ trước.

BD-RE/-R

Có thể ghi và mở đĩa Blu-ray này. Sản phẩm này có thể mở được đĩa BD-RE/-R được ghi bằng một thiết bị ghi đĩa Blu-ray tương thích khác.

DVD-VIDEO

- Sản phẩm này có thể mở đĩa DVD phim thương mại đã được ghi từ trước (đĩa DVD-VIDEO).
- Khi chuyển từ lớp thứ nhất đến lớp thứ hai của đĩa DVD-VIDEO hai lớp, có thể sẽ có biến dạng tức thời đối với hình ảnh và âm thanh. Đây không phải là trục trặc của sản phẩm.

DVD-RW

Sản phẩm này có thể mở đĩa DVD-RW được ghi và hoàn thiện bằng thiết bị ghi video DVD. Khả năng mở có thể phụ thuộc vào điều kiện ghi.

DVD-R

Sản phẩm này có thể mở đĩa DVD-R được ghi và hoàn thiện bằng thiết bị ghi Video DVD. Khả năng mở có thể phụ thuộc vào điều kiện ghi.

DVD+RW

- Sản phẩm này có thể mở đĩa DVD+RW được ghi bằng thiết bị ghi Video DVD. Khả năng mở có thể phụ thuộc vào điều kiện ghi.

Bắt đầu

DVD+R

- Sản phẩm này có thể mở đĩa DVD+R được ghi và hoàn thiện bằng thiết bị ghi Video DVD. Khả năng mở có thể phụ thuộc vào điều kiện ghi.

Audio CD (CD-DA)

- Sản phẩm này có thể mở đĩa âm thanh CD-RW/-R có định dạng CD-DA.
- Sản phẩm này không thể chạy một số đĩa CD-RW/-R do điều kiện ghi.

CD-RW/-R

- Sử dụng đĩa CD-RW/-R 700MB (80 phút). Nếu có thể, không sử dụng đĩa 800MB (90 phút) hoặc đĩa nêu trên vì đĩa có thể không mở được.
- Nếu đĩa CD-RW/-R không được ghi liền mạch, bạn có thể gặp sự cố bị trễ khi mở đĩa từ đầu hoặc tất cả các tập tin đã được ghi có thể không chạy được.
- Một số đĩa CD-RW/-R có thể không chạy được với sản phẩm này, tùy thuộc vào thiết bị được sử dụng để ghi đĩa. Đối với các nội dung được ghi trên phương tiện ghi CD-RW/-R từ đĩa CD với mục đích sử dụng cá nhân, việc có thể chạy được hay không tùy thuộc vào nội dung và loại đĩa.

AVCHD (Độ phân giải Cao với Video Codec Tiên tiến)

- Sản phẩm này có thể mở các đĩa có định dạng AVCHD.
Các đĩa này được ghi và được sử dụng bình thường trong các máy quay video.
- Định dạng AVCHD là một định dạng máy quay video kỹ thuật số có độ phân giải cao.
- Định dạng MPEG-4 AVC/H.264 có khả năng nén hình ảnh ở hiệu suất cao hơn hiệu suất của định dạng nén hình ảnh truyền thống.
- Một số đĩa AVCHD sử dụng định dạng "x.v.Color".
- Sản phẩm này có thể mở các đĩa AVCHD sử dụng định dạng "x.v.Color".
- "x.v.Color" là một thương hiệu của Công ty Sony.
- "AVCHD" và logo AVCHD là thương hiệu của Matsushita Electronic Industrial Co., Ltd. và Công ty Sony.

CHÚ Ý

- Một số đĩa có định dạng AVCHD có thể không chạy được, tùy thuộc vào điều kiện ghi đĩa.
Các đĩa có định dạng AVCHD cần được hoàn thiện.
- "x.v.Color" cung cấp dải màu rộng hơn các đĩa máy quay video DVD thông thường.
- Một số đĩa có định dạng DivX, MKV và MP4 có thể không chạy được, tùy thuộc vào độ phân giải của video và điều kiện tỷ lệ khung hình.

Mã Vùng

Cả sản phẩm và đĩa đều được mã hoá theo khu vực. Các mã khu vực này phải khớp để có thể chạy đĩa. Nếu các mã không khớp, đĩa sẽ không thể chạy được.

Số Khu vực cho sản phẩm này được mô tả trên bảng phía sau của sản phẩm.

Loại Đĩa	Mã Vùng	Khu vực
Blu-ray		Bắc Mỹ, Trung Mỹ, Nam Mỹ, Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài loan, Hồng Kông và Đông Nam Á.
		Châu Âu, Greenland, các vùng lãnh thổ Pháp, Trung Đông, Châu Phi, Úc và New Zealand.
		Ấn Độ, Trung Quốc, Nga, Trung và Nam Á.
DVD-VIDEO		Hoa Kỳ, các vùng lãnh thổ Hoa Kỳ và Canada
		Châu Âu, Nhật Bản, Trung Đông, Ai Cập, Nam Phi, Greenland
		Đài Loan, Hàn Quốc, Philippin, Indonesia, Hồng Kông
		Mê hi cô, Nam Mỹ, Trung Mỹ, Úc, New Zealand, Châu Đại Dương, Ca-ri-bê
		Nga, Đông Âu, Ấn Độ, phần lớn của Châu Phi, Triều Tiên, Mông Cổ
		Trung Quốc

Bản quyền

© 2010 Samsung Electronics Co.,Ltd.

Mọi quyền được bảo lưu; Không được phép tái tạo hoặc sao chép một phần hay toàn bộ tài liệu hướng dẫn người dùng này mà không được sự cho phép bằng văn bản từ trước của Samsung Electronics Co., Ltd.

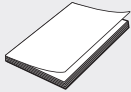
Bắt đầu

Biểu tượng của các Đĩa có thể chạy

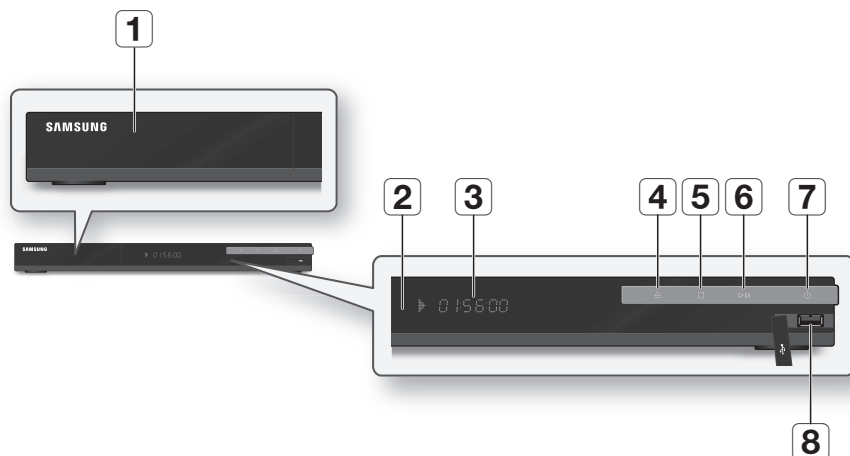
			
Đĩa Blu-ray	Đĩa Blu-ray 3D	DTS-HD Master Audio	DivX
			
BD-LIVE	Dolby TrueHD	Hệ thống phát theo chuẩn PAL tại Anh, Pháp, Đức, v.v...	Java

Phụ kiện

Kiểm tra các phụ kiện đã được cung cấp dưới đây.

	
Cáp HDMI	Pin cho Điều khiển Từ xa (Cỡ AAA)
	
Tài liệu Hướng dẫn Người dùng	Điều khiển Từ xa

Bảng phía Trước



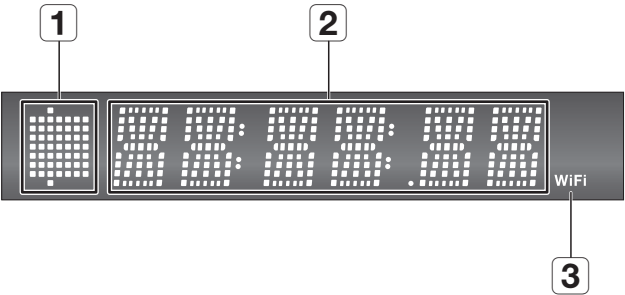
1	KHAY ĐĨA	Mở để nhận đĩa.
2	BỘ CẢM BIẾN ĐIỀU KHIỂN TỪ XA	Phát hiện tín hiệu từ điều khiển từ xa.
3	DISPLAY	Hiển thị trạng thái chạy, thời gian, v.v...
4	NÚT MỞ/ĐÓNG	Mở và đóng khay đĩa.
5	NÚT DỪNG	Dừng mở đĩa.
6	NÚT PHÁT/TẠM DỪNG	Chạy đĩa hoặc tạm dừng việc mở.
7	NÚT NGUỒN	Bật và tắt sản phẩm.
8	USB HOST	Có thể kết nối một thẻ nhớ USB flash tại đây và sử dụng để lưu trữ khi được kết nối với BD-LIVE. Cũng có thể sử dụng USB HOST để nâng cấp phần mềm và mở MP3/JPEG/DivX/MKV/MP4. Bạn có thể kết nối Bộ điều hợp LAN Không dây (WIS09ABGN) vào đây để sử dụng mạng Không dây.

 CHÚ Ý

- Nâng cấp phần mềm sử dụng ổ cắm USB Host chỉ được thực hiện với thẻ nhớ USB flash.
- Trong tiêu đề DISC MENU (MENU ĐĨA) của BD, hoạt động PHÁT không được thực hiện bởi nút **PHÁT** của Panen Trước.

Bắt đầu

Màn hình hiển thị của Bảng phía Trước



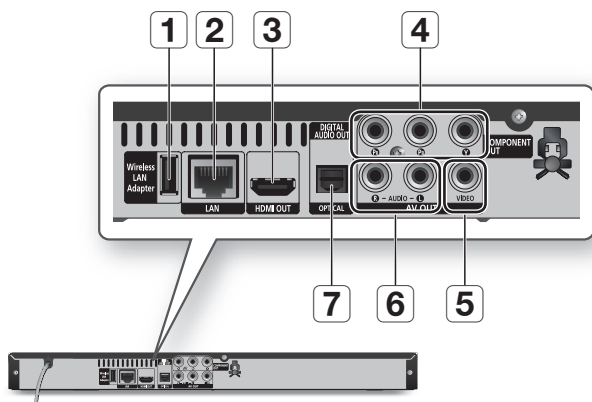
1	ĐÈN BÁO ĐĨA
2	ĐÈN BÁO THỜI GIAN VÀ TRẠNG THÁI HIỆN TẠI
3	ĐÈN BÁO WIFI

Đèn sáng khi đĩa đã được đưa vào hoặc đang mở.

Hiển thị thời gian chạy và trạng thái hiện tại.

Đèn sáng khi mạng không dây được kết nối.

Bảng phía Sau

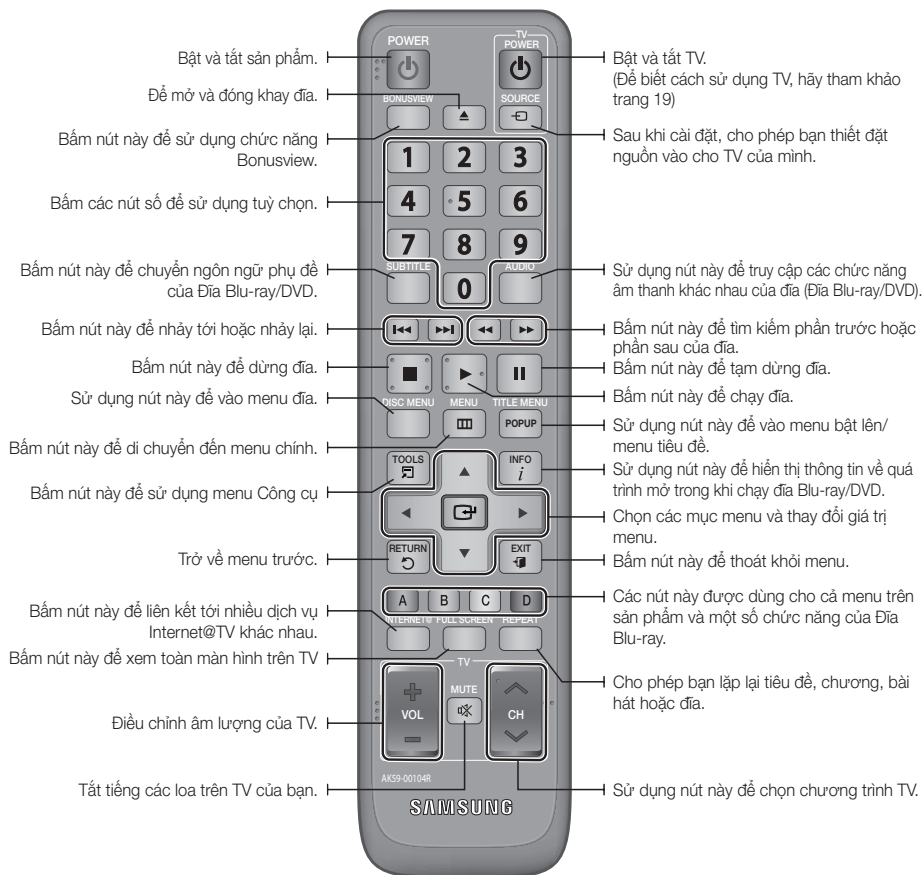


1	BỘ ĐIỀU HỢP MẠNG LAN KHÔNG DÂY	Kết nối Bộ điều hợp Mạng LAN Không dây tùy chọn (WIS09ABGN) tại đây để sử dụng Mạng không dây.
2	LAN	Có thể sử dụng cho các dịch vụ dựa trên mạng (Xem trang 53~58), BD-LIVE và các quá trình nâng cấp phần mềm sử dụng kết nối mạng.
3	HDMI OUT	Sử dụng một cáp HDMI, kết nối cổng ra HDMI này với cổng vào HDMI trên TV của bạn để có chất lượng hình ảnh tốt nhất hoặc với Bộ thu của bạn để có chất lượng âm thanh tốt nhất.
4	COMPONENT OUT	Kết nối tới thiết bị có cổng vào video component.
5	VIDEO OUT	Kết nối cổng vào của thiết bị ngoài sử dụng cáp video.
6	AUDIO OUT	Kết nối với cổng vào âm thanh của thiết bị ngoài sử dụng cáp âm thanh.
7	DIGITAL AUDIO OUT	Kết nối với một Bộ thu.

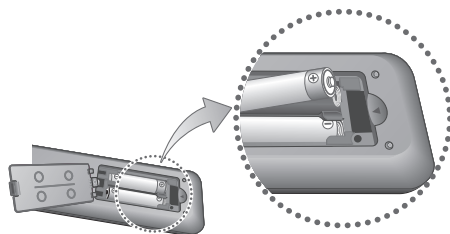
Bắt đầu

Điều khiển Từ xa

Tìm hiểu Điều khiển Từ xa



Lắp pin



CHÚ Ý

- Nếu điều khiển từ xa hoạt động không đúng cách:
 - Kiểm tra cực +/– của pin (Pin Khô)
 - Kiểm tra xem liệu pin đã được hút khô chưa.
 - Kiểm tra xem liệu có chướng ngại vật nào che bộ cảm biến từ xa không.
 - Kiểm tra xem liệu có bất kỳ đèn huỳnh quang nào gần đó không.

! CẢNH THẬN

- Người dùng không thể thay pin có thể sạc lại đi kèm với sản phẩm này. Để biết thông tin về việc thay pin, hãy tới gặp nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Thiết lập Điều khiển Từ xa

Bạn có thể điều khiển các chức năng sẵn có trên TV của bạn bằng điều khiển từ xa.

Nút	Chức năng
TV POWER	Dùng để bật và tắt TV.
TV SOURCE	Dùng để chọn nguồn bên ngoài được kết nối với TV.
TV VOL (+/-)	Dùng để điều chỉnh âm lượng TV.
TV CH (▲/▼)	Dùng để chọn kênh bạn muốn xem.
TV MUTE	Dùng để bật và tắt âm thanh.

CHÚ Ý

- Các chức năng được đưa ra trong danh sách trên không nhất thiết phải hoạt động đối với tất cả TV. Nếu bạn gặp sự cố, hãy vận hành TV trực tiếp.

Để xác định xem TV của bạn có tương thích hay không, hãy làm theo các hướng dẫn dưới đây.

- Bật TV của bạn.
- Hướng điều khiển từ xa về phía TV.
- Bấm và giữ nút **TV POWER** và nhập mã gồm hai chữ số tương ứng với nhãn hiệu TV của bạn bằng cách bấm các nút số thích hợp. Nếu TV của bạn tương thích với điều khiển từ xa, nó sẽ bị tắt. TV hiện được lập trình để hoạt động với điều khiển từ xa.

CHÚ Ý

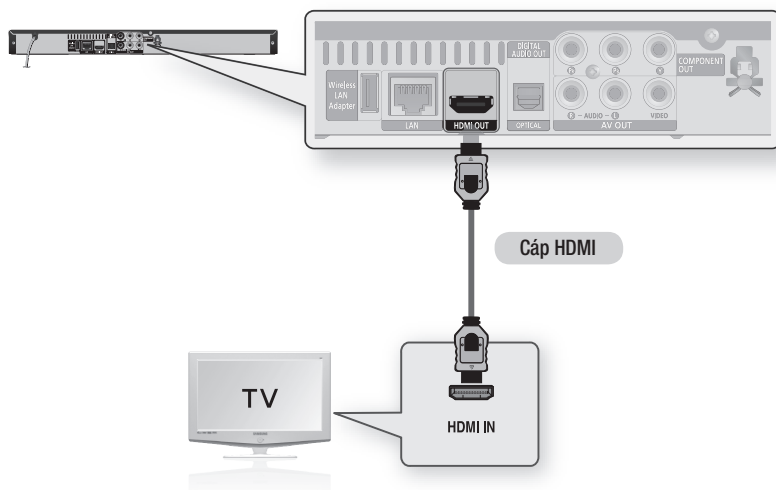
- Nếu nhãn hiệu TV của bạn có nhiều mã khác nhau, hãy thử từng mã một cho đến khi bạn tìm được mã đúng.
- Nếu bạn thay pin của điều khiển từ xa, bạn phải thiết đặt lại mã nhãn hiệu.

Các Mã TV Có thể Điều khiển được

Nhãn hiệu	Mã	Nhãn hiệu	Mã
SAMSUNG	TV POWER+01, +02, +03, +04, +05, +06, +07, +08, +09	NOBLEX	TV POWER+66
AWA	TV POWER+82	NOKIA	TV POWER+74
ANAM	TV POWER+10, +11, +12, +13, +14, +15, +16, +17, +18	NORDMENDE	TV POWER+72, +73, +75
BANG & OLUFSEN	TV POWER+57	PANASONIC	TV POWER+53, +54, +74, +75
BLAUPUNKT	TV POWER+71	PHILIPS	TV POWER+06, +55, +56, +57
BRANDT	TV POWER+73	PHONOLA	TV POWER+06, +56, +57
BRIONVEGA	TV POWER+57	PIONEER	TV POWER+58, +59, +73, +74
CGE	TV POWER+52	RADIOLA	TV POWER+06, +56
CONTINENTAL EDISON	TV POWER+75	RADIOMARELLI	TV POWER+57
DAEWOO	TV POWER+19, +20, +23, +24, +25, +26, +27, +28, +29, +30, +31, +32, +33, +34	RCA	TV POWER+45, +46
EMERSON	TV POWER+64	REX	TV POWER+74
FERGUSON	TV POWER+73	SABA	TV POWER+57, +72, +73, +74, +75
FINLUX	TV POWER+06, +49, +57	SALORA	TV POWER+74
FORMENTI	TV POWER+57	SANYO	TV POWER+41, +42, +43, +44, +48
FUJITSU	TV POWER+84	SCHNEIDER	TV POWER+06
GRADIENTE	TV POWER+70	SELECO	TV POWER+74
GRUNDIG	TV POWER+49, +52, +71	SHARP	TV POWER+36, +37, +38, +39, +48
HITACHI	TV POWER+60, +72, +73, +75	SIEMENS	TV POWER+71
IMPERIAL	TV POWER+52	SINGER	TV POWER+57
JVC	TV POWER+61, +79	SINUDYNE	TV POWER+57
LG	TV POWER+06, +19, +20, +21, +22, +78	SONY	TV POWER+35, +48
LOEWE	TV POWER+06, +69	TELEAUA	TV POWER+73
LOEWE OPTA	TV POWER+06, +57	TELEFUNKEN	TV POWER+67, +73, +75, +76
MAGNAVOX	TV POWER+40	THOMSON	TV POWER+72, +73, +75
METZ	TV POWER+57	THOMSON ASIA	TV POWER+80, +81
MITSUBISHI	TV POWER+06, +48, +62, +65	TOSHIBA	TV POWER+47, +48, +49, +50, +51, +52
MIVAR	TV POWER+52, +77	WEGA	TV POWER+57
NEC	TV POWER+83	YOKO	TV POWER+06
NEWSAN	TV POWER+68	ZENITH	TV POWER+63

Trường hợp 1 : Kết nối với TV bằng Cáp HDMI - Chất lượng Tốt nhất (Khuyến dùng)

1. Sử dụng cáp HDMI, kết nối cổng **HDMI OUT** ở phía sau của sản phẩm với cổng **HDMI IN** của TV.
2. Bật sản phẩm và TV.
3. Bấm nút chọn đầu vào trên điều khiển từ xa của TV cho đến khi tín hiệu HDMI từ sản phẩm xuất hiện trên màn hình TV.
 - Nếu bạn đã thiết lập điều khiển từ xa để điều khiển TV của mình (Xem trang 19), bấm nút **TV SOURCE** trên điều khiển từ xa và chọn HDMI là nguồn bên ngoài của TV.

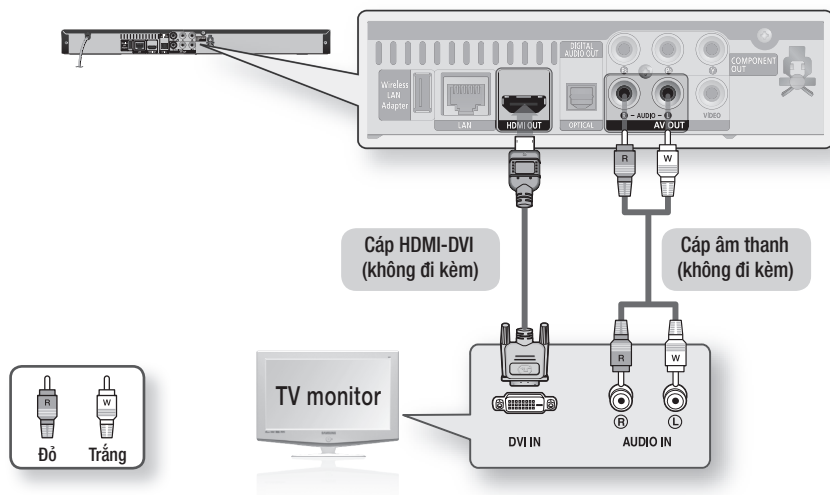


CHÚ Ý

- Cáp HDMI xuất ra video/âm thanh kỹ thuật số, vì vậy bạn không cần phải kết nối cáp âm thanh.
- Nếu sản phẩm được nối với TV của bạn ở chế độ đầu ra HDMI 720p, 1080i, 1080p, bạn phải sử dụng cáp HDMI Tốc độ cao (loại 2).
- HDMI chỉ xuất ra tín hiệu số thuần túy TV. Nếu TV của bạn không hỗ trợ HDCP (Bảo vệ Nội dung Số Băng tần Cao), tạp nhiễu ngẫu nhiên sẽ xuất hiện trên màn hình.
- Tùy thuộc vào TV của bạn, một số độ phân giải đầu ra HDMI có thể không hoạt động. Hãy tham khảo tài liệu hướng dẫn người dùng của TV.
- Khi lần đầu tiên bạn kết nối sản phẩm với TV sử dụng cáp HDMI hoặc với một TV mới thì độ phân giải đầu ra HDMI sẽ được tự động thiết lập tới độ phân giải cao nhất được hỗ trợ của TV.
- Bạn phải có kết nối HDMI để thưởng thức các video có công nghệ 3D.
- Cáp HDMI dài có thể gây ra nhiễu màn hình. Nếu trường hợp này xảy ra, hãy đặt Màu Sẫm về Tắt trong menu.

Trường hợp 2 : Kết nối với TV bằng Cáp DVI - Chất lượng Tốt nhất (Khuyến dùng)

1. Sử dụng cáp HDMI-DVI, kết nối cổng **HDMI OUT** ở phía sau của sản phẩm với cổng **DVI IN** của TV.
2. Sử dụng cáp âm thanh, kết nối các cổng **AUDIO OUT (đỏ và trắng)** ở phía sau của sản phẩm với các cổng **AUDIO IN (đỏ và trắng)** của TV.
3. Bật sản phẩm và TV.
4. Bấm nút chọn đầu vào trên điều khiển từ xa của TV cho đến khi tín hiệu HDMI-DVI từ sản phẩm xuất hiện trên màn hình TV.
 - Nếu bạn đã thiết lập điều khiển từ xa để điều khiển TV của mình (Xem trang 19), bấm nút **TV SOURCE** trên điều khiển từ xa và chọn HDMI-DVI là nguồn bên ngoài của TV.



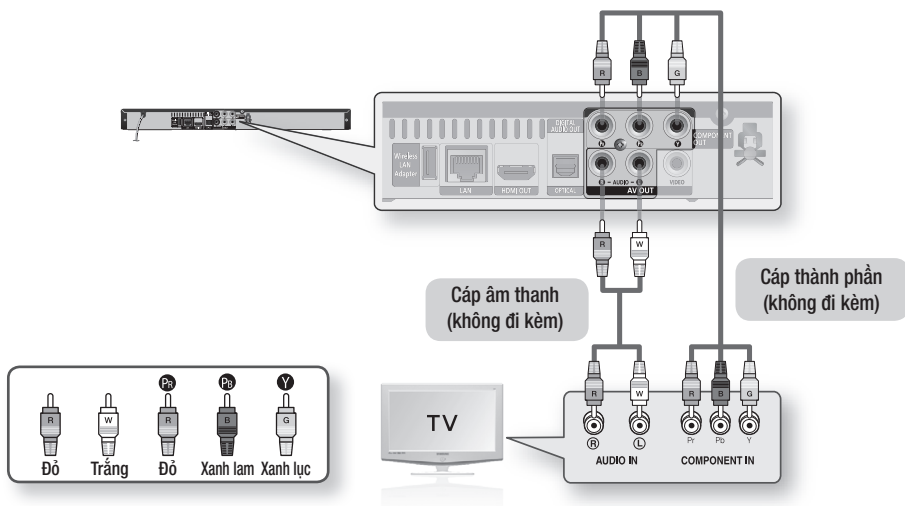
CHÚ Ý

- HDMI chỉ xuất ra tín hiệu số thuần túy. Nếu TV của bạn không hỗ trợ HDCP (Bảo vệ Nội dung Số Bậc tần Cao), tạp nhiễu ngẫu nhiên sẽ xuất hiện trên màn hình.
- Tùy thuộc vào TV của bạn, một số độ phân giải đầu ra HDMI có thể không hoạt động. Hãy tham khảo tài liệu hướng dẫn người dùng của TV.
- Khi lần đầu tiên bạn kết nối sản phẩm với TV sử dụng cáp HDMI-DVI hoặc với một TV mới thì độ phân giải đầu ra HDMI sẽ được tự động thiết lập tới độ phân giải cao nhất được hỗ trợ của TV.

Kết nối

Trường hợp 3 : Kết nối tới TV (Component) - Chất lượng Tốt hơn

- Kết nối với TV của bạn sử dụng cáp video Thành phần.
 - Bạn sẽ được thưởng thức những hình ảnh chất lượng cao với màu sắc được tái tạo trung thực nhất. Video component tách yếu tố hình ảnh thành tín hiệu màu đen và trắng(Y), xanh lam(Pb) và đỏ(Pa) để cho hình ảnh sắc nét và rõ ràng. (Tín hiệu âm thanh được chuyển qua đầu ra âm thanh.)
1. Sử dụng cáp Video thành phần kết nối các cổng **COMPONENT OUT** ở phía sau của sản phẩm với các cổng **COMPONENT IN** của TV.
 2. Sử dụng cáp âm thanh, kết nối các cổng **AUDIO OUT (đỏ và trắng)** ở phía sau của sản phẩm với các cổng **AUDIO IN (đỏ và trắng)** của TV.
 3. Bật sản phẩm và TV.
 4. Bấm nút chọn đầu vào trên điều khiển từ xa của TV cho đến khi tín hiệu “COMPONENT” từ sản phẩm xuất hiện trên màn hình TV.
 - Nếu bạn đã thiết lập điều khiển từ xa để điều khiển TV của mình (Xem trang 19), bấm nút **TV SOURCE** trên điều khiển từ xa và chọn COMPONENT là nguồn bên ngoài của TV.

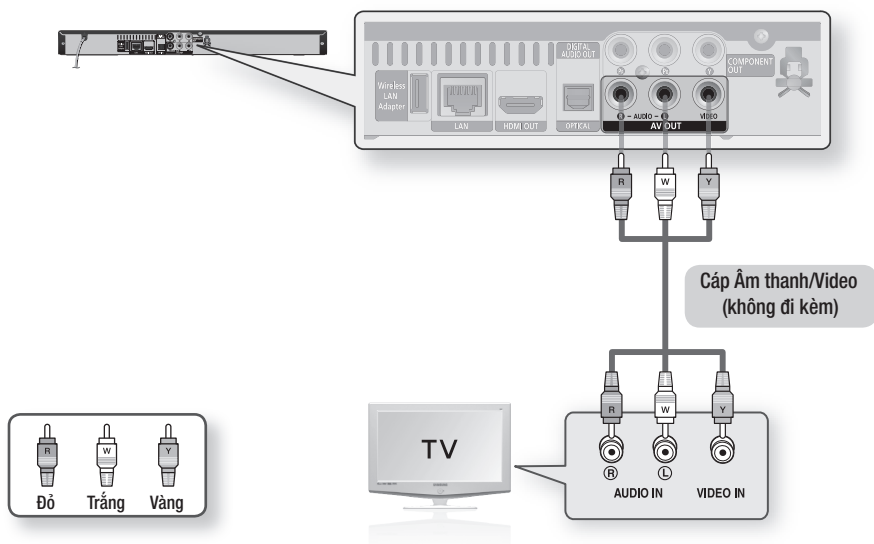


CHÚ Ý

- Tùy thuộc vào nhà sản xuất, các cổng component trên TV của bạn có thể được đánh dấu là “R-Y, B-Y, Y” hoặc “Cr, Cb, Y” thay vì “Pb, Pr, Y”. Số lượng cổng và vị trí các cổng có thể thay đổi tùy từng TV. Hãy tham khảo tài liệu hướng dẫn người dùng của TV.
- Bạn có thể chọn trong số nhiều cài đặt độ phân giải cho các đĩa Blu-ray như 1080i, 720p, 576p/480p, 576i/480i, tùy thuộc vào loại đĩa. (Xem trang 31~32)
- Độ phân giải thực có thể khác so với cài đặt trong menu setup (thiết lập) nếu cả cáp Component và HDMI được kết nối. Độ phân giải có thể khác nhau tùy thuộc từng đĩa. (Xem trang 31~32)
- Khi mở DVD, nếu cả ổ cắm HDMI và Component được kết nối và bạn chọn chế độ Component 1080p, 1080i hoặc 720p, menu Display Setup sẽ hiển thị độ phân giải đầu ra là 1080p, 1080i hoặc 720p trong menu. Độ phân giải thực tế là 576i/480i.

Trường hợp 4 : Kết nối với TV (Video) - Chất lượng Tốt

1. Sử dụng cáp video/âm thanh, kết nối các cổng **VIDEO OUT (vàng)** / **AUDIO OUT (đỏ và trắng)** ở phía sau của sản phẩm với các cổng **VIDEO IN (vàng)** / **AUDIO IN (đỏ và trắng)** của TV.
2. Bật sản phẩm và TV.
3. Bấm nút chọn đầu vào trên điều khiển từ xa của TV cho đến khi tín hiệu “VIDEO” từ sản phẩm xuất hiện trên màn hình TV.
 - Nếu bạn đã thiết lập điều khiển từ xa để điều khiển TV của mình (Xem trang 19), bấm nút **TV SOURCE** trên điều khiển từ xa và chọn VIDEO là nguồn bên ngoài của TV.



CHÚ Ý

- Có thể gây ra tạp nhiễu nếu đặt cáp âm thanh quá gần với cáp nguồn.
- Nếu bạn muốn kết nối với Bộ khuếch đại, hãy tham khảo các trang về kết nối Bộ khuếch đại. (Xem trang 24~25)
- Số lượng cổng và vị trí các cổng có thể thay đổi tùy thuộc vào TV của bạn. Hãy tham khảo tài liệu hướng dẫn người dùng của TV.
- Nếu chỉ có một cổng vào âm thanh trên TV, hãy kết nối cổng đó với cổng **AUDIO OUT** (bên phải/màu trắng) của sản phẩm.

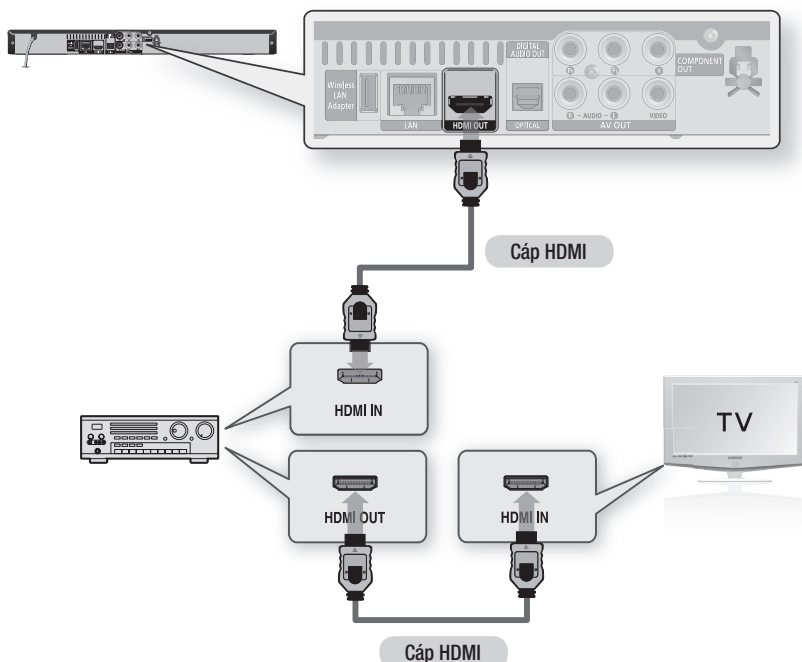
Kết nối

Kết nối với Hệ thống Âm thanh

- Hãy giảm âm lượng khi bạn bật Bộ khuếch đại. Âm thanh lớn bất ngờ có thể làm hỏng loa và nhói tai bạn.
- Hãy thiết lập âm thanh trong màn hình menu theo Bộ khuếch đại. (Xem trang 33~35)
- Vị trí các cực HDMI có thể thay đổi tùy thuộc vào Bộ khuếch đại. Hãy tham khảo tài liệu hướng dẫn người dùng của Bộ khuếch đại.

Trường hợp 1 : Kết nối với Hệ thống Âm thanh (Bộ khuếch đại Hỗ trợ HDMI) - Chất lượng Tốt nhất (Khuyến dùng)

1. Sử dụng cáp HDMI, kết nối cổng **HDMI OUT** ở phía sau của sản phẩm với cổng **HDMI IN** của Bộ khuếch đại.
2. Sử dụng cáp HDMI, kết nối cổng **HDMI OUT** của Bộ khuếch đại với cổng **HDMI IN** của TV.
3. Bật sản phẩm, TV và Bộ khuếch đại.
4. Bấm nút chọn đầu vào của Bộ khuếch đại để chọn đầu vào bên ngoài để nghe âm thanh từ sản phẩm. Tham khảo tài liệu hướng dẫn người dùng Bộ khuếch đại để thiết lập đầu vào âm thanh của Bộ khuếch đại.

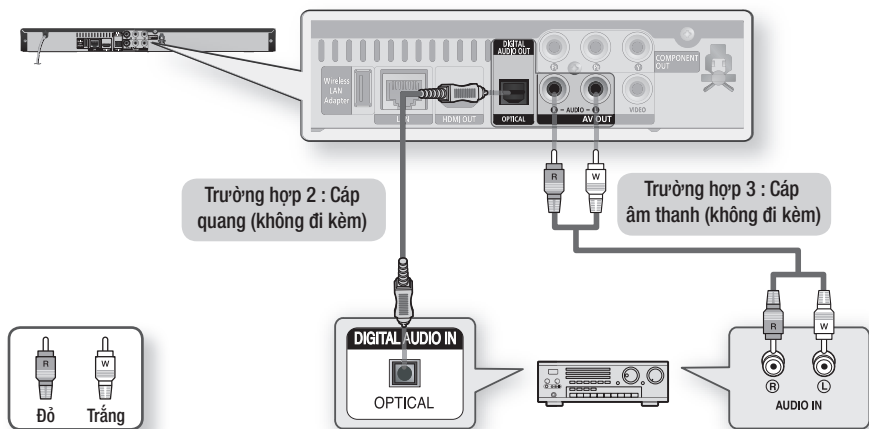


Trường hợp 2 : Kết nối với Hệ thống Âm thanh (Bộ khuếch đại Dolby Digital, DTS) - Chất lượng Tốt hơn

1. Sử dụng cáp quang, kết nối cổng **DIGITAL AUDIO OUT (OPTICAL)** ở phía sau của sản phẩm với cổng **DIGITAL AUDIO IN (OPTICAL)** của Bộ khuếch đại.
2. Sử dụng (các) cáp tín hiệu video, kết nối các cổng **HDMI, COMPONENT** hoặc **VIDEO OUT** ở phía sau của sản phẩm với cổng **HDMI, COMPONENT** hoặc **VIDEO IN** của TV. (Xem trang 20~23)
3. Bật sản phẩm, TV và Bộ khuếch đại.
4. Bấm nút chọn đầu vào của Bộ khuếch đại để chọn đầu vào bên ngoài để nghe âm thanh từ sản phẩm. Tham khảo tài liệu hướng dẫn người dùng Bộ khuếch đại để thiết lập đầu vào âm thanh của Bộ khuếch đại.

Trường hợp 3 : Kết nối với Hệ thống Âm thanh (Bộ khuếch đại 2 Kênh) - Chất lượng Tốt

1. Sử dụng cáp âm thanh, kết nối các cổng **AUDIO OUT (đỏ và trắng)** ở phía sau của sản phẩm với các cổng **AUDIO IN (đỏ và trắng)** của Bộ khuếch đại.
2. Sử dụng (các) cáp tín hiệu video, kết nối các cổng **HDMI, COMPONENT** hoặc **VIDEO OUT** ở phía sau của sản phẩm với cổng **HDMI, COMPONENT** hoặc **VIDEO IN** của TV. (Xem trang 20~23)
3. Bật sản phẩm, TV và Bộ khuếch đại.
4. Bấm nút chọn đầu vào của Bộ khuếch đại để chọn đầu vào bên ngoài để nghe âm thanh từ sản phẩm. Tham khảo tài liệu hướng dẫn người dùng Bộ khuếch đại để thiết lập đầu vào âm thanh của Bộ khuếch đại.



CHÚ Ý

- Khi sử dụng kết nối của trường hợp 2, những đĩa có đoạn nhạc âm thanh theo chuẩn PCM sẽ chỉ nghe được qua hai kênh phía trước.

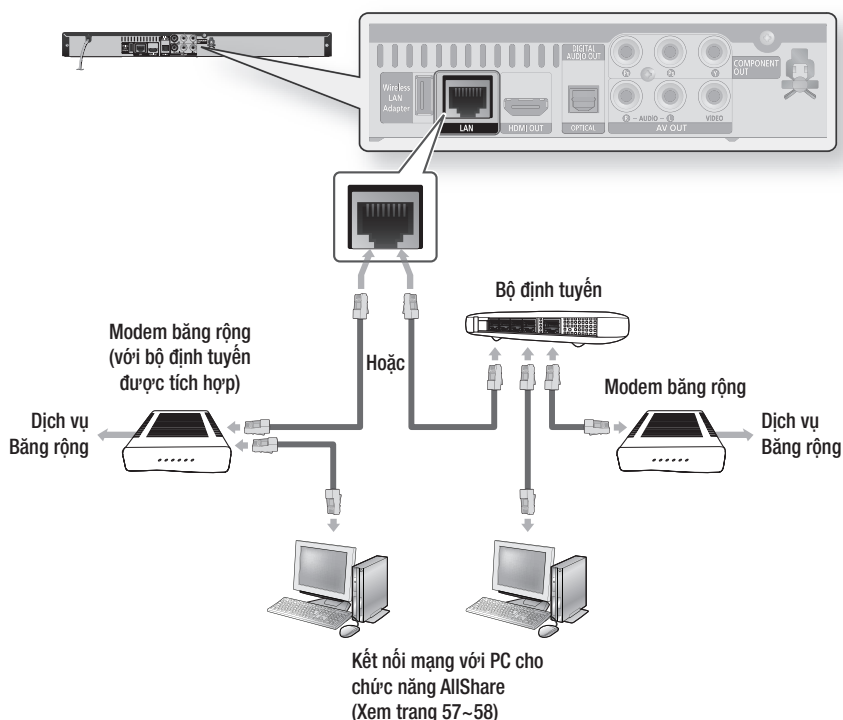
Kết nối

Kết nối Mạng

Sản phẩm này cho phép bạn xem các dịch vụ dựa trên mạng (Xem trang 53~58) như Internet@TV và BD-LIVE, cũng như nhận các bản nâng cấp phần mềm khi kết nối mạng được thiết lập. Chúng tôi khuyên bạn sử dụng AP (Điểm Truy cập) hoặc bộ định tuyến IP để thực hiện kết nối. Để biết thêm thông tin về kết nối bộ định tuyến, hãy tham khảo tài liệu hướng dẫn người dùng của bộ định tuyến hoặc liên hệ với nhà sản xuất bộ định tuyến để được hỗ trợ về kỹ thuật.

Mạng Cáp

1. Sử dụng Cáp LAN Trực tiếp (cáp UTP), kết nối cổng LAN của sản phẩm với cổng LAN của modem.
2. Thiết lập tùy chọn mạng. (Xem trang 37~41)



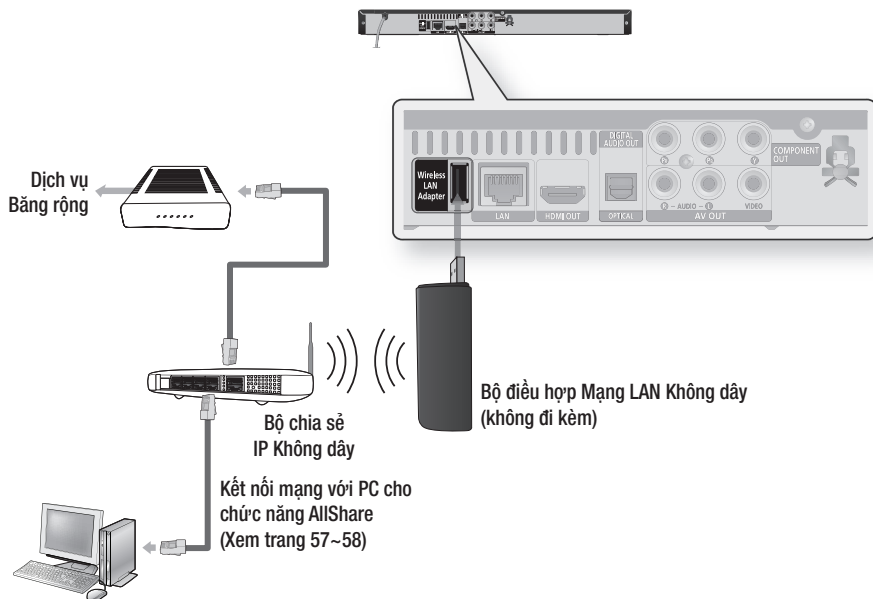
CHÚ Ý

- Truy cập internet vào máy chủ cập nhật phần mềm của Samsung có thể không được cho phép, tùy thuộc vào bộ định tuyến bạn sử dụng hoặc chính sách của ISP. Để biết thêm thông tin, hãy liên hệ với Nhà Cung cấp Dịch vụ Internet (ISP) của bạn.
- Đối với người sử dụng DSL, hãy sử dụng một bộ định tuyến để kết nối mạng.
- Đối với chức năng AllShare, cần phải kết nối một PC vào mạng như được minh họa trong hình.

Mạng Không dây

Bạn có thể kết nối mạng bằng bộ chia sẻ IP Không dây.

1. Cần phải dùng bộ định tuyến AP/IP không dây để thiết lập kết nối mạng không dây. Kết nối bộ điều hợp mạng LAN không dây với **Bộ điều hợp Mạng LAN Không dây** ở bảng phía sau của sản phẩm.
2. Thiết lập tùy chọn mạng. (Xem trang 37~41)



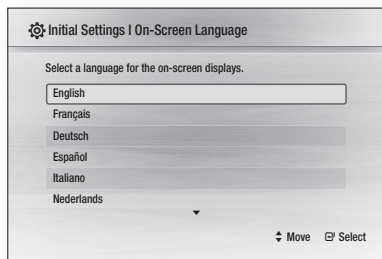
CHÚ Ý

- Chỉ sử dụng bộ điều hợp mạng LAN không dây tùy chọn của Samsung với sản phẩm này. (Tên mẫu: WIS09ABGN). Không sử dụng bộ điều hợp này với bất kỳ sản phẩm bên thứ ba nào khác. Vui lòng liên hệ với đại lý bán lẻ của sản phẩm này để mua bộ điều hợp mạng LAN không dây.
- Bạn phải sử dụng bộ chia sẻ IP không dây hỗ trợ chuẩn IEEE 802.11 a/b/g/n. (chuẩn n được khuyến dùng để mạng không dây hoạt động ổn định).
- Về bản chất, mạng LAN Không dây có thể gây nhiễu, tùy thuộc vào điều kiện sử dụng (hiệu quả hoạt động của AP, khoảng cách, chướng ngại vật, nhiễu do các thiết bị vô tuyến khác, v.v...).
- Thiết lập bộ chia sẻ IP không dây về chế độ Infrastructure (Cơ sở hạ tầng). Chế độ đặc biệt không được hỗ trợ.
- Khi áp dụng khóa bảo mật cho AP (bộ chia sẻ IP không dây), chỉ chế độ sau được hỗ trợ.
 - 1) Chế độ Xác thực : WEP, WPA2PSK, WPA2PSK
 - 2) Kiểu Mã hoá : WEP, AES
- Đối với chức năng AllShare, cần phải kết nối một PC vào mạng như được minh họa trong hình.

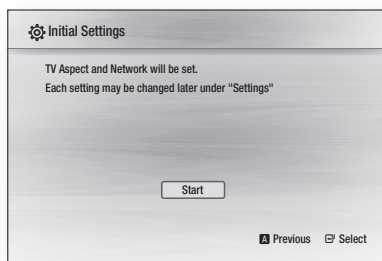
Thiết lập

Trước khi Bắt đầu (Cài đặt Ban đầu)

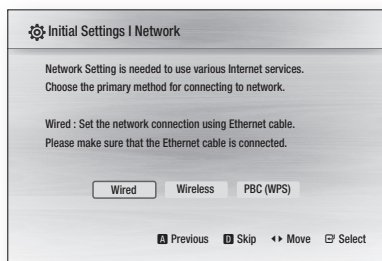
1. Bật TV sau khi kết nối sản phẩm.
(Khi sản phẩm được kết nối với TV lần đầu, sản phẩm sẽ tự động bật và màn hình Cài đặt Ban đầu sẽ được hiển thị).



2. Bấm các nút ▲▼ để chọn ngôn ngữ mong muốn rồi bấm nút **ENTER**.
3. Bấm nút **ENTER** để chọn nút **Start**.



4. Bấm các nút ▲▼ để chọn Tỷ lệ khung hình TV mong muốn rồi bấm nút **ENTER**.
(Xem trang 31)



5. Bấm các nút ◀▶ để chọn Network Settings mong muốn: **Wired**, **Wireless** hoặc **PBC (WPS)** rồi bấm nút **ENTER**.
(Xem trang 37~40)
Quá trình Kiểm tra Mạng sẽ bắt đầu và Cài đặt Ban đầu sẽ được hoàn tất.
6. Bấm nút **OK**.
Menu chính sẽ được hiển thị. (Để biết thêm thông tin về menu chính, hãy xem trang 29)

• Menu Chính



✎ CHÚ Ý

- Khi sản phẩm được kết nối với TV lần đầu, sản phẩm sẽ tự động bật.
Đừng lo lắng vì đây không phải là trục trặc.
- Menu chính sẽ không được hiển thị nếu bạn không định cấu hình cài đặt ban đầu.
- Nếu bạn bấm nút **XANH LAM(D)** trong khi thiết lập mạng, bạn có thể truy cập menu chính ngay cả khi thiết lập mạng vẫn chưa hoàn tất.
- Khi bạn trở về menu chính, chế độ toàn màn hình sẽ tự động bị hủy.
- Nếu bạn muốn hiển thị lại màn hình Cài đặt Ban đầu để thực hiện thay đổi, bấm nút **DỪNG (■)** trên bảng phía trước của sản phẩm trong hơn 5 giây khi không có đĩa bên trong.
- Sử dụng cáp HDMI để kết nối sản phẩm với TV Samsung tương thích với **Anynet+(HDMI-CEC)**. Nếu TV sử dụng một ngôn ngữ mà sản phẩm hỗ trợ thì ngôn ngữ đó sẽ tự động được đặt thành ngôn ngữ ưa thích.
Tuy nhiên, tính năng **Anynet+(HDMI-CEC)** phải được đặt thành **On** trong cả TV và sản phẩm.

- Nếu để sản phẩm ở chế độ dừng hơn 5 phút mà không sử dụng, bảo vệ màn hình sẽ xuất hiện trên TV của bạn. Nếu để sản phẩm ở chế độ bảo vệ màn hình trong hơn 25 phút, nguồn sẽ tự động tắt.

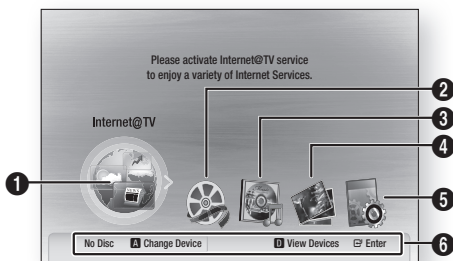
Thiết lập Menu



- | | |
|---|--|
| 1 | Nút MENU : Bấm nút này để di chuyển đến menu chính. |
| 2 | Nút RETURN : Trở về menu trước. |
| 3 | Nút ENTER/MŨI TÊN CHỈ HƯỚNG :
Di chuyển con trỏ hoặc chọn một mục.
Chọn mục hiện đang được chọn.
Xác nhận cài đặt. |
| 4 | Nút EXIT : Bấm nút này để thoát khỏi menu. |

1. Bấm nút **POWER**.
Menu Chính sẽ xuất hiện.

• Menu Chính



- | | |
|---|-------------------|
| 1 | Chọn Internet@TV. |
| 2 | Chọn Video. |
| 3 | Chọn Nhạc. |
| 4 | Chọn Ảnh. |

- | | |
|---|---------------------------|
| 5 | Chọn Cài đặt. |
| 6 | Hiện thị các nút hiện có. |

2. Bấm các nút ◀▶ để chọn **Settings** rồi bấm nút **ENTER**.
3. Bấm các nút ▲▼ để chọn menu cấp dưới mong muốn rồi bấm nút **ENTER**.
4. Bấm các nút ▲▼ để chọn mục mong muốn rồi bấm nút **ENTER**.
5. Bấm nút **EXIT** để thoát khỏi menu.

CHÚ Ý

- Khi sản phẩm được kết nối với mạng, chọn **Internet@TV** từ menu chính.
Tải xuống nội dung mong muốn từ **Samsung Apps**.
(Xem trang 56)
- Các bước truy cập có thể khác nhau tùy thuộc vào menu được chọn.
- OSD (Hiện thị Trên Màn hình) trong sản phẩm này có thể thay đổi sau khi nâng cấp phiên bản phần mềm.

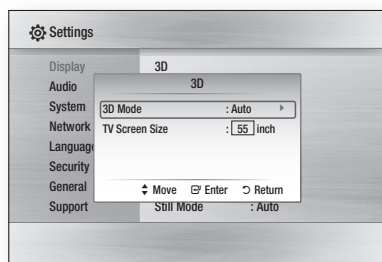
Thiết lập

Hiển thị

Bạn có thể định cấu hình nhiều tùy chọn hiển thị khác nhau như Tỷ lệ khung hình TV, Độ phân giải, v.v...

3D

Chọn xem có phát đĩa Blu-ray có nội dung 3D ở Chế độ 3D hay không.



Chế độ 3D

- **Auto** : Đĩa Blu-ray 3D được phát ở chế độ 3D nếu sản phẩm của bạn phát hiện ra Ti vi hỗ trợ Đĩa Blu-ray 3D. Đĩa được phát ở chế độ 2D nếu sản phẩm của bạn phát hiện ra Ti vi không thể hỗ trợ Đĩa Blu-ray 3D.
- **3D** : Đĩa Blu-ray 3D luôn được phát ở chế độ 3D. Nếu Ti vi không thể hỗ trợ đĩa Blu-ray 3D, màn hình phát có thể là màu đen.
- **2D** : Đĩa Blu-ray 3D luôn được phát ở chế độ 2D. Chọn tùy chọn này để xem hình ảnh không có hiệu ứng 3D hoặc khi Ti vi không thể hỗ trợ đĩa Blu-ray 3D.

CHÚ Ý

- Nếu bạn bấm nút **DỪNG** (■) một lần trong khi phát lại đĩa 3D, tùy chọn chế độ 3D sẽ không bị hủy kích hoạt.
Để kích hoạt tùy chọn chế độ 3D trong khi phát lại đĩa 3D, hãy bấm nút **DỪNG** (■) hai lần.
- Tùy thuộc vào nội dung và vị trí phát, thanh dọc màu đen có thể được nhìn thấy ở bên trái hoặc bên phải hoặc cả hai bên.

Kích thước Màn hình Ti vi

Cho phép bạn nhập kích thước màn hình thực của Ti vi của mình để sản phẩm có thể điều chỉnh hình ảnh theo kích thước màn hình và hiển thị hình ảnh 3D tối ưu. (Kích thước màn hình tối đa được phép là 116 inch cho sản phẩm này).

! CẢNH THẬN

- Nếu bạn muốn thưởng thức nội dung 3D, hãy kết nối thiết bị 3D (bộ thu AV hoặc Ti vi tương thích với 3D) với sản phẩm và đeo kính 3D trước khi phát nội dung 3D.
- Trong khi xem video 3D, tất cả các tín hiệu tương tự thành phần và tổng hợp sẽ tự động bị chặn.
- Tất cả tín hiệu 3D chỉ được xuất ra bằng cáp HDMI và qua cổng HDMI OUT (ĐẦU RA HDMI).
- Do độ phân giải video ở chế độ phát 3D được ấn định theo độ phân giải của video 3D gốc, bạn không thể thay đổi độ phân giải theo tùy chọn của mình.
- Một số chức năng như BD Wise hoặc cài đặt kích thước màn hình hoặc độ phân giải có thể không hoạt động đúng ở chế độ phát 3D.
- Bạn phải sử dụng cáp HDMI tốc độ cao để có đầu ra chính xác của tín hiệu 3D.
- Ngồi cách Ti vi một khoảng cách tối thiểu ba lần chiều dài của màn hình.
- Bạn nên đặt màn hình video 3D ở phía trước ngang tầm mắt.
- Nếu sản phẩm được kết nối với một số thiết bị 3D, hiệu ứng 3D có thể không hoạt động đúng.
- Bạn không thể sử dụng sản phẩm này để chuyển nội dung 2D sang 3D.
- "Blu-ray 3D" và logo "Blu-ray 3D" là các nhãn hiệu của Blu-ray Disc Association.

Khung hình TV

Tùy thuộc vào loại TV bạn dùng, có thể bạn muốn điều chỉnh cài đặt màn hình.

• 16:9 Normal



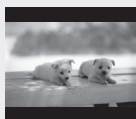
Bộ phim nào đó (nguồn 4:3) sẽ được hiển thị dưới dạng Hộp trụ 4:3 (các thanh màu đen ở các phía của hình) nếu chọn chế độ 16:9 bình thường.

• 16:9 Wide



Bạn có thể xem toàn bộ hình ảnh 16:9 trên TV màn hình rộng.

• 4:3 Letter Box



Chọn khi bạn muốn xem toàn bộ màn hình tỷ lệ 16:9 mà đĩa Blu-ray/DVD cung cấp, ngay cả khi TV của bạn có màn hình tỷ lệ 4:3. Các thanh màu đen sẽ xuất hiện ở phía trên và phía dưới màn hình.

• 4:3 Pan-Scan



Chọn khi bạn muốn xem video 16:9 của đĩa Blu-ray/DVD mà không có các thanh màu đen phía trên và phía dưới, ngay cả khi TV của bạn có màn hình tỷ lệ 4:3 (các phần hình ảnh phim ở ngoài cùng bên trái và bên phải sẽ bị cắt bỏ).

CHÚ Ý

- Tùy vào loại đĩa, có thể không có một số tỷ lệ khung hình.
- Nếu bạn chọn một tỷ lệ khung hình và tùy chọn khác so với tỷ lệ khung hình của màn hình TV thì hình ảnh có thể bị méo.
- Nếu bạn chọn 4:3 Pan-Scan hoặc 4:3 Letter Box thì bạn không thể xem toàn màn hình bằng cách bấm nút **FULL SCREEN** trên điều khiển từ xa.
- Nếu bạn chọn 16:9 Normal, tỷ lệ 4:3 Pillarbox có thể được hiển thị.
Trong trường hợp này, bạn không thể xem toàn màn hình bằng cách bấm nút **FULL SCREEN** trên điều khiển từ xa.

BD Wise

(Chỉ Sản phẩm của Samsung)

BD Wise là tính năng kết nối mới nhất của Samsung.

Khi bạn kết nối các sản phẩm có BD Wise của Samsung với nhau thông qua HDMI, độ phân giải tối ưu sẽ được thiết lập tự động.

- On** : Độ phân giải ban đầu của đĩa BD/DVD sẽ được xuất ra TV.
- Off** : Độ phân giải đầu ra sẽ được cố định theo Độ phân giải đã được thiết lập trước đó, không tính đến độ phân giải của đĩa.

CHÚ Ý

- Nếu bạn muốn thay đổi độ phân giải trong BD Wise, trước hết, bạn phải đặt BD Wise thành **Off**.
- Nếu bạn tắt BD Wise, độ phân giải của TV được kết nối sẽ được điều chỉnh tự động về độ phân giải tối đa của nó.
- Nếu sản phẩm được kết nối với một thiết bị không hỗ trợ BD Wise thì bạn không thể sử dụng chức năng BD Wise.
- Để BD Wise hoạt động đúng cách, hãy đặt menu BD Wise thành **On** cho cả sản phẩm và TV.

Độ phân giải

Thiết lập độ phân giải đầu ra của Thành phần và tín hiệu video HDMI.

Số trong 1080p, 1080i, 720p, 576p/480p, 576i/480i cho biết số đường video.

i và p lần lượt là quét đan xen và quét liên tục.

- Auto** : Tự động kiểm tra và thiết lập độ phân giải tối ưu.
- BD Wise** : Tự động thiết lập độ phân giải tối ưu khi được kết nối qua HDMI tới TV có tính năng BD Wise. (Mục menu BD Wise chỉ xuất hiện nếu BD Wise được đặt thành On).
- 1080p** : Xuất ra 1080 dòng của video liên tục.
- 1080i** : Xuất ra 1080 dòng của video đan xen.
- 720p** : Xuất ra 720 dòng của video liên tục.
- 576p/480p** : Xuất ra 576/480 dòng video liên tục.
- 576i/480i** : Xuất ra 576/480 dòng video đan xen.

Độ phân giải theo chế độ xuất ra

- Mở Đĩa Blu-ray

Thiết lập

Thiết lập \ Đầu ra	HDMI / được kết nối		HDMI / không được kết nối	
	Chế độ HDMI	Chế độ Component/VIDEO	Chế độ Component	Chế độ VIDEO
Tự động	Độ phân giải Tối ưu	576i/480i	-	-
1080p, Movie Frame(24Fs) tắt	1080p@60F	576i/480i	-	-
1080p/1080i, Movie Frame (24Fs) bật	1080p@24F	576i/480i	-	-
1080i, Movie Frame (24Fs) tắt	1080i	576i/480i	1080i	576i/480i
720p	720p	576i/480i	720p	576i/480i
576p/480p	576p/480p	576i/480i	576p/480p	576i/480i
576i/480i	-	-	576i/480i	576i/480i

• DVD playback

Thiết lập \ Đầu ra	HDMI / được kết nối		HDMI / không được kết nối	
	Chế độ HDMI	Chế độ Component/VIDEO	Chế độ Component	Chế độ VIDEO
Tự động	Độ phân giải Tối ưu	576i/480i	-	-
1080p	1080p@60F	576i/480i	-	-
1080i	1080i	576i/480i	576p/480p	576i/480i
720p	720p	576i/480i	576p/480p	576i/480i
576p/480p	576p/480p	576i/480i	576p/480p	576i/480i
576i/480i	-	-	576i/480i	576i/480i

 CHÚ Ý

- Nếu TV được kết nối không hỗ trợ Khung Hình hoặc độ phân giải được chọn, bạn sẽ thấy thông báo “If no pictures are shown after the selection, please wait for 15 seconds. And then, the resolution will be reverted to the previous value automatically. Would you like to make a selection?”. Nếu bạn chọn **Yes** và độ phân giải không được hỗ trợ, màn hình TV sẽ trống. Hãy đợi khoảng 15 giây và độ phân giải sẽ được tự động trở về với giá trị trước.

- Nếu màn hình trống, bấm và giữ nút **DỪNG** () ở phía trước của sản phẩm trong hơn 5 giây (không có đĩa bên trong). Tất cả cài đặt được thiết lập lại theo giá trị mặc định của nhà sản xuất. Hãy làm theo các bước ở trang trước để truy cập từng chế độ và chọn Thiết lập Hiển thị mà TV của bạn hỗ trợ.
- Khi cài đặt mặc định của nhà sản xuất được phục hồi, tất cả dữ liệu người dùng được lưu trong dữ liệu BD sẽ bị xóa.
- Đĩa Blu-ray phải có tính năng 24 hình để sử dụng chế độ Khung Hình (24 Hình/giây).
- Nếu cả ổ cắm HDMI và Component đều được kết nối và bạn hiện đang xem ở đầu ra component thì sẽ có sự khác biệt giữa bảng độ phân giải và độ phân giải thực tế tùy thuộc vào TV của bạn.

Định dạng HDMI

Bạn có thể tối ưu hoá cài đặt màu sắc từ đầu ra HDMI.

Chọn Loại thiết bị được kết nối.

- **TV** : Chọn nếu đã kết nối với TV qua HDMI.
- **Monitor** : Chọn nếu đã kết nối với Màn hình qua HDMI.

Khung Hình (24 Hình/giây)

Đặt tính năng Khung Hình (24 Hình/giây) thành **On** cho phép bạn điều chỉnh đầu ra HDMI của sản phẩm thành 24 hình mỗi giây để có được chất lượng hình ảnh cao hơn.

Bạn chỉ có thể thưởng thức tính năng Khung Hình (24 Hình/giây) ở TV hỗ trợ tỷ lệ khung hình này. Menu này có thể được chọn ở chế độ phân giải đầu ra HDMI 1080i hoặc 1080p.

- **On** : Chức năng Khung Hình (24 Hình/giây) sẽ hoạt động.
- **Off** : Chức năng Khung Hình (24 Hình/giây) sẽ không hoạt động.

CHÚ Ý

- Nếu TV của bạn không hỗ trợ chức năng Khung Hình (24 Hình/giây), bạn sẽ nhìn thấy một thông báo bật lên.

Chế độ Liên tục

Thiết lập để cải thiện chất lượng hình ảnh khi xem DVD.

- **Auto** : Chọn tùy chọn này để sản phẩm tự động thiết lập chất lượng hình ảnh tốt nhất cho DVD mà bạn đang xem.
- **Video** : Chọn để có chất lượng hình ảnh tốt nhất từ DVD về buổi hoà nhạc hay chương trình TV.

Chế độ Tĩnh

Thiết lập loại hình ảnh được hiển thị khi bạn tạm dừng mở DVD.

- **Auto** : Tự động thiết lập chất lượng hình ảnh tĩnh tốt nhất tùy thuộc vào nội dung.
- **Frame** : Chọn khi tạm dừng một cảnh có ít hành động.
- **Field** : Chọn khi tạm dừng một cảnh có nhiều hành động.

Độ sâu Màu HDMI

Thiết lập để xuất ra hình ảnh có hoặc không có Độ sâu Màu từ ổ cắm HDMI OUT. Độ sâu Màu cho phép tái tạo màu sắc chính xác hơn và sâu hơn.

- **Auto** : Hình ảnh sẽ được xuất ra có Độ sâu Màu tới TV được kết nối hỗ trợ HDMI Deep Color.
- **Off** : Hình ảnh sẽ được xuất ra mà không có Độ sâu Màu.

Audio

Digital Output

Thiết lập Đầu ra Kỹ thuật số tùy thuộc vào bộ thu được chọn. (Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần lựa chọn đầu ra kỹ thuật số ở trang sau)

- **PCM**
- **Bitstream (Re-encode)**
- **Bitstream (Audiophile)**

CHÚ Ý

- Đảm bảo rằng chọn Đầu ra Kỹ thuật số chuẩn hoặc bạn không nghe thấy âm thanh hoặc tiếng động lớn nào.
- Nếu thiết bị HDMI (Bộ thu, TV) không tương thích với các định dạng nén (Dolby digital, DTS), tín hiệu âm thanh xuất ra là PCM.
- DVD thông dụng không có âm thanh BONUSVIEW và Hiệu ứng Âm thanh Điều hướng.
- Một số đĩa Blu-ray không có âm thanh BONUSVIEW và Hiệu ứng Âm thanh Điều hướng.
- Cài đặt Đầu ra Kỹ thuật số không ảnh hưởng đến âm thanh analog (L/R) hoặc đầu ra âm thanh HDMI tới TV của bạn.
Nếu ảnh hưởng đầu ra âm thanh quang học và HDMI khi được kết nối với một bộ thu.
- Nếu bạn chạy đoạn nhạc âm thanh MPEG, tín hiệu âm thanh xuất ra là PCM bất kể Lựa chọn Đầu ra Kỹ thuật số (PCM hoặc Bitstream).

Thiết lập

Lựa chọn Đầu ra Kỹ thuật số

Thiết lập		PCM		Bitstream (Re-encode)	Bitstream (Audiophile)	
Kết nối		Bộ thu HDMI	Quang	Bộ thu HDMI hoặc Quang	Bộ thu HDMI	Quang
Dòng Âm thanh trên Đĩa Blu-ray	PCM	Tối đa PCM 7.1ch	PCM 2ch	DTS được mã hoá lại	PCM	PCM 2ch
	Dolby Digital	Tối đa PCM 5.1ch	PCM 2ch	DTS được mã hoá lại	Dolby Digital	Dolby Digital
	Dolby Digital Plus	Tối đa PCM 7.1ch	PCM 2ch	DTS được mã hoá lại	Dolby Digital Plus	Dolby Digital
	Dolby TrueHD	Tối đa PCM 7.1ch	PCM 2ch	DTS được mã hoá lại	Dolby TrueHD	Dolby Digital
	DTS	Tối đa PCM 6.1ch	PCM 2ch	DTS được mã hoá lại	DTS	DTS
	DTS-HD HRA	Tối đa PCM 7.1ch	PCM 2ch	DTS được mã hoá lại	DTS-HD HRA	DTS
	DTS-HD MA	Tối đa PCM 7.1ch	PCM 2ch	DTS được mã hoá lại	DTS-HD MA	DTS
Dòng Âm thanh trên DVD	PCM	PCM 2ch	PCM 2ch	PCM 2ch	PCM 2ch	PCM 2ch
	Dolby Digital	Tối đa PCM 5.1ch	PCM 2ch	DTS được mã hoá lại	Dolby Digital	Dolby Digital
	DTS	Tối đa PCM 6.1ch	PCM 2ch	DTS	DTS	DTS
Định nghĩa cho Đĩa Blu-ray	Bất kỳ	Giải mã đồng thời dòng âm thanh chính và âm thanh BONUSVIEW thành âm thanh PCM và thêm các Hiệu ứng Âm thanh Điều hướng.		Giải mã đồng thời dòng âm thanh chính và âm thanh BONUSVIEW thành âm thanh PCM và thêm các Hiệu ứng Âm thanh Điều hướng, sau đó mã hoá lại âm thanh PCM thành DTS bitstream.	Chỉ xuất ra dòng âm thanh chính để bộ thu AV của bạn có thể giải mã bitstream âm thanh. Bạn sẽ không nghe thấy âm thanh BONUSVIEW và các Hiệu ứng Âm thanh Điều hướng.	

- Đĩa Blu-ray có thể bao gồm ba dòng âm thanh.
- Âm thanh Chính : Đoạn âm thanh của nội dung trình chiếu chính.
 - Âm thanh BONUSVIEW : Đoạn âm thanh bổ sung chẳng hạn như lời bình của đạo diễn hoặc diễn viên
 - Hiệu ứng Âm thanh Điều hướng : Khi bạn chọn một số điều hướng của menu, thì có thể nghe thấy Hiệu ứng Âm thanh Điều hướng. Hiệu ứng Âm thanh Điều hướng khác nhau với mỗi Đĩa Blu-ray.

Lấy mẫu giảm PCM

- Thiết lập có lấy mẫu giảm tín hiệu 96kHz hay không.
- **On** : Chọn nút này khi Bộ khuếch đại được kết nối với sản phẩm không tương thích với tín hiệu 96kHz. Tín hiệu 96kHz sẽ được chuyển xuống 48kHz.
 - **Off** : Chọn nút này khi Bộ khuếch đại được kết nối với sản phẩm tương thích với tín hiệu 96kHz.

CHÚ Ý

- Ngay cả khi Lấy mẫu giảm PCM được đặt thành **Off**, một số đĩa sẽ chỉ xuất ra âm thanh lấy mẫu giảm qua đầu ra kỹ thuật số quang.

HDMI

- Nếu TV của bạn không tương thích với các định dạng đa kênh nén (Dolby Digital, DTS), sản phẩm có thể xuất ra âm thanh đơn kênh PCM 2ch ngay cả khi bạn thiết lập Bitstream (hoặc Mã hoá lại hoặc Audiophile) trên menu thiết lập của mình.
- Nếu TV của bạn không tương thích với tốc độ lấy mẫu PCM trên 48kHz, sản phẩm có thể xuất ra âm thanh PCM được lấy mẫu giảm 48kHz ngay cả khi bạn đặt Lấy mẫu giảm PCM thành **Off**.

Điều khiển Dải tần Động

Bạn có thể nghe ở mức âm lượng thấp nhưng vẫn nghe rõ đối thoại. Thiết lập này chỉ kích hoạt khi phát hiện tín hiệu Dolby Digital.

- **Auto** : Kiểm soát Dải Động sẽ được đặt tự động dựa trên thông tin do Đoạn âm thanh của Dolby TrueHD cung cấp.
- **On** : Khi nhạc Phim mở với âm lượng thấp hoặc từ loa nhỏ hơn, hệ thống có thể áp dụng nén phù hợp để làm nội dung cấp thấp dễ hiểu hơn và ngăn các đường quan trọng không trở nên quá ồn.
- **Off** : Bạn có thể thưởng thức phim với Dải tần nhạy sáng chuẩn.

Chế độ Dồn kênh

Thiết lập có dồn kênh âm thanh đa kênh xuống ít kênh hơn hay không.

- **Normal Stereo** : Dồn kênh âm thanh đa kênh xuống âm thanh stereo hai kênh. Chọn khi được kết nối với thiết bị không hỗ trợ chức năng âm thanh vòm ảo như Dolby Pro Logic.
- **Surround Compatible** : Dồn kênh âm thanh đa kênh xuống âm thanh stereo tương thích âm thanh vòm. Chọn khi được kết nối với thiết bị hỗ trợ chức năng âm thanh vòm ảo như Dolby Pro Logic.

DTS Neo:6

Bạn có thể thưởng thức âm thanh đa kênh từ nguồn âm thanh 2 kênh đơn giản.

- **Off** : Xuất ra tín hiệu âm thanh 2 kênh chỉ qua loa trước.

- **Cinema** : Chọn tùy chọn này nếu bạn muốn phát âm thanh phim 2 kênh trên nhiều kênh.
- **Music** : Chọn tùy chọn này nếu bạn muốn phát âm thanh nhạc 2 kênh trên nhiều kênh.

CHÚ Ý

- Nếu bạn đang sử dụng bộ thu HDMI, tùy chọn này sẽ xuất hiện khi bạn đặt thiết lập Đầu ra Kỹ thuật số là PCM.

Hệ thống

Cài đặt Ban đầu

Bằng cách sử dụng Cài đặt Ban đầu, bạn có thể thiết lập ngôn ngữ, tỷ lệ khung hình TV và Cài đặt Mạng, v.v...

Để biết thêm thông tin về các cài đặt, hãy tham khảo các phần tương ứng trong tài liệu hướng dẫn người dùng này. (Xem trang 29~43)

Kích thước Màn hình Internet@TV

Thiết lập Màn hình Internet@TV về kích thước tối ưu.

- **Size 1** : Hiển thị các biểu tượng ứng dụng nhỏ hơn, bạn có thể thấy một số vật đen trên các cạnh của màn hình.
- **Size 2** : Hiển thị các biểu tượng ứng dụng bình thường, hình ảnh có thể quá lớn đối với màn hình TV của bạn.
- **Size 3** : Hiển thị các biểu tượng ứng dụng lớn hơn, hình ảnh có thể quá lớn đối với màn hình TV của bạn.

Anynet+(HDMI-CEC)

Anynet+ là một chức năng tiện lợi cung cấp hoạt động liên kết với các sản phẩm Samsung khác có tính năng Anynet+.

Để sử dụng chức năng này, hãy kết nối sản phẩm này với TV Samsung bằng cáp HDMI.

Bạn có thể điều khiển sản phẩm này bằng điều khiển từ xa của TV Samsung và bắt đầu mở đĩa bằng cách bấm nút **PHÁT** () trên điều khiển từ xa của TV.

Để biết thêm thông tin, hãy xem tài liệu hướng dẫn người dùng TV.

- **On** : Chức năng Anynet+ sẽ hoạt động.
- **Off** : Chức năng Anynet+ sẽ không hoạt động.

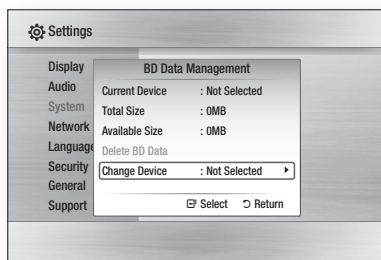
Thiết lập

CHÚ Ý

- Chức năng này không hoạt động nếu cáp HDMI không hỗ trợ CEC.
- Nếu TV Samsung có logo **AnyNet+** thì TV đó hỗ trợ chức năng AnyNet+.
- Tùy thuộc vào TV của bạn, một số độ phân giải đầu ra HDMI có thể không hoạt động.
Hãy tham khảo tài liệu hướng dẫn người dùng của TV.

Quản lý Dữ liệu BD

Cho phép bạn quản lý các nội dung đã được tải xuống từ đĩa Blu-ray hỗ trợ dịch vụ BD-LIVE. Bạn có thể kiểm tra thông tin thiết bị bao gồm dung lượng bộ nhớ, xóa dữ liệu BD hoặc thay đổi Bộ nhớ flash.



Mô tả Thông tin về Thiết bị (Bộ nhớ) trên Sản phẩm

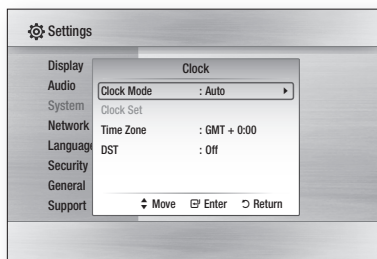
- **Total Size** : Tổng dung lượng của Thiết bị (Bộ nhớ)
- **Available Size** : Bộ nhớ khả dụng của Thiết bị (Bộ nhớ).

CHÚ Ý

- Trong chế độ bộ nhớ ngoài, việc mở đĩa sẽ bị dừng lại nếu bạn ngắt kết nối thiết bị USB khi đang mở đĩa.
- Chỉ những thiết bị USB được định dạng theo chuẩn hệ thống tệp FAT (nhân phiên bản DOS 8.3) được hỗ trợ và bạn nên sử dụng các thiết bị USB hỗ trợ giao thức USB 2.0, tốc độ đọc/ghi là 4 MB/giây hoặc nhanh hơn.
- Chức năng Tiếp tục Phát có thể không hoạt động sau khi bạn định dạng thiết bị lưu trữ.
- Tổng dung lượng của Quản lý Dữ liệu BD có thể khác nhau tùy theo các điều kiện.

Đồng hồ

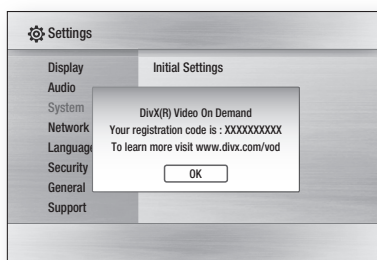
Thiết lập các chức năng liên quan đến thời gian.



- **Clock Mode** : Bạn có thể đặt thành **Auto** hoặc **Manual**.
Nếu bạn chọn **Manual**, menu **Clock Set** sẽ được kích hoạt trong khi **DST** sẽ không hoạt động.
- **Clock Set** : Bạn có thể chỉ định ngày và giờ hiện tại theo cách thủ công.
- **Time Zone** : Bạn có thể chỉ định múi giờ phù hợp với khu vực của mình.
- **DST** : Bạn có thể bật hoặc tắt DST (Tiết kiệm Ánh sáng Ban ngày).

Đăng ký DivX(R)

Xem Mã Đăng ký DivX(R) VOD để mua và chạy nội dung DivX(R) VOD.

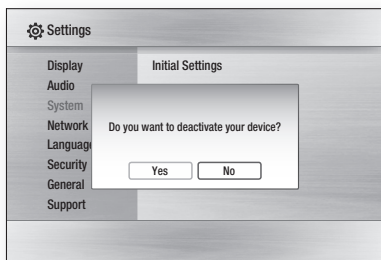


CHÚ Ý

- Tùy chọn này sẽ không được kích hoạt nếu bạn chọn **OK**. Để kích hoạt tùy chọn này, hãy kích hoạt Huỷ kích hoạt DivX (R).

Hủy kích hoạt DivX(R)

Chọn tùy chọn này để lấy mã đăng ký mới.



CHÚ Ý

- Có thể sử dụng chức năng này khi chức năng Đăng ký DivX (R) không hoạt động.

Thiết lập Mạng

Để bắt đầu thiết lập kết nối mạng cho sản phẩm của bạn, hãy thực hiện theo các bước sau:

1. Trong Menu chính, bấm các nút ◀▶ để chọn **Settings** rồi bấm nút **ENTER**.
2. Bấm các nút ▲▼ để chọn **Network** rồi bấm nút **ENTER**.
3. Bấm các nút ▲▼ để chọn **Network Settings** rồi bấm nút **ENTER**.
4. Bấm các nút ▲▼ để chọn **Network Type** rồi bấm nút **ENTER**.
5. Bấm các nút ▲▼ để chọn **Wired** hoặc **Wireless** rồi bấm nút **ENTER**.
6. Chuyển sang phần tiếp theo.

Cài đặt Mạng

Vui lòng liên hệ với ISP để biết địa chỉ IP của bạn là tĩnh hay động. Nếu địa chỉ IP là động, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng cài đặt Tự động. Đây là cách dễ dàng nhất và sẽ hoạt động trong hầu hết các trường hợp. Nếu địa chỉ IP là tĩnh, bạn phải sử dụng quy trình thiết lập thủ công.

Hướng dẫn dành cho mạng có dây được trình bày dưới đây. Hướng dẫn dành cho mạng không dây được trình bày sau hướng dẫn dành cho mạng có dây.

Mạng Có dây

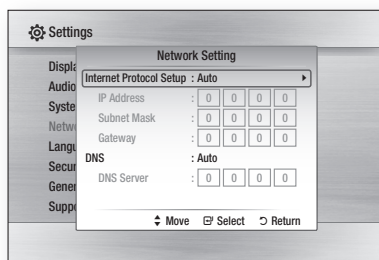
1. Trong menu Network Settings, bấm các nút ▲▼ để chọn **Network Setting** rồi bấm nút **ENTER**.
Màn hình Thiết lập Giao thức Internet xuất hiện.
2. Bấm nút ► rồi chọn **Auto** hoặc **Manual**, rồi bấm nút **ENTER**.

Thiết lập Kết nối Có dây - Tự động

1. Nếu bạn chọn **Auto**, Chức năng Mạng sẽ tự động lấy và điền các giá trị liên quan đến Địa chỉ IP, Mặt nạ Mạng Cấp dưới, v.v...

CHÚ Ý

- Quá trình này có thể mất tới năm phút.



2. Sau khi Chức năng Mạng đã lấy được các giá trị mạng, bấm nút **RETURN**. Sau đó, chạy Kiểm tra Mạng để đảm bảo sản phẩm đã kết nối với mạng của bạn (Xem trang 40).
3. Nếu Chức năng Mạng không lấy được các giá trị mạng hoặc bạn chọn Thủ công, hãy chuyển đến phần hướng dẫn dành cho Thiết lập Thủ công.

Thiết lập

Thiết lập Kết nối Có dây - Thủ công

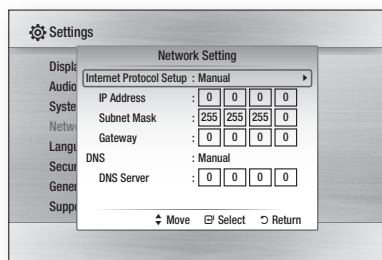
Nếu Cài đặt Tự động không hoạt động, bạn sẽ cần phải thiết lập các giá trị Cài đặt Mạng theo cách thủ công.

Để lấy được các giá trị cài đặt Mạng từ hầu hết các máy tính chạy Windows, hãy thực hiện theo các bước sau:

1. Nhấp chuột phải vào biểu tượng Mạng nằm ở phía dưới cùng bên phải màn hình.
2. Trong menu bật lên, nhấp vào Trạng thái.
3. Trong hộp thoại xuất hiện, nhấp vào tab Hỗ trợ.
4. Trên tab Hỗ trợ, nhấp vào nút Chi tiết.

Cài đặt mạng được hiển thị.

1. Trên màn hình Thiết lập Giao thức Internet, bấm nút **ENTER**.
2. Bấm các nút **▲▼** để chọn **Manual** rồi bấm nút **ENTER**.
3. Bấm nút **▼** để vào trường nhập đầu tiên (IP Address).



4. Sử dụng các nút số trên điều khiển từ xa để nhập số.
5. Khi nhập xong giá trị cho từng trường, sử dụng nút **►** để di chuyển liên tiếp sang trường tiếp theo. Bạn cũng có thể sử dụng các nút mũi tên khác để di chuyển lên, xuống và lùi.
6. Nhập các giá trị **IP Address**, **Subnet Mask** và **Gateway**.
7. Bấm nút **▼** để đi tới **DNS**.
8. Bấm nút **▼** để vào trường nhập DNS đầu tiên. Nhập số như trên.

9. Bấm nút **RETURN** trên điều khiển từ xa.
10. Chạy Kiểm tra Mạng để đảm bảo sản phẩm đã kết nối với mạng của bạn (Xem trang 40).

Mạng Không dây

Bạn có thể thiết lập mạng không dây theo ba cách:

- Sử dụng PBC (WPS)
- Sử dụng chức năng Tìm kiếm Mạng Tự động.
- Theo cách thủ công.

Từng phương pháp được mô tả dưới đây.

Thiết lập Kết nối Mạng Không dây - PBC (WPS)

Cách dễ nhất để thiết lập kết nối mạng không dây là sử dụng chức năng PBC (WPS).

Nếu bộ định tuyến không dây của bạn có nút PBC (WPS), hãy thực hiện theo các bước sau:

1. Trong menu Cài đặt Mạng, bấm các nút **▲▼** để chọn **Network Setting** rồi bấm nút **ENTER**.
Màn hình Thiết lập Giao thức Internet xuất hiện.
2. Bấm nút **ĐỎ(A)** trên điều khiển từ xa.
3. Bấm nút **PBC (WPS)** trên bộ định tuyến trong vòng hai phút. Sản phẩm của bạn sẽ hiển thị Màn hình Chọn Mạng và tự động lấy tất cả các giá trị cài đặt mạng cần thiết và kết nối với mạng của bạn. Khi hoàn tất, màn hình sẽ hiển thị nút **OK**. Bấm nút **ENTER** trên điều khiển từ xa.
4. Sau khi thiết lập kết nối mạng, bấm nút **RETURN** để thoát khỏi màn hình Cài đặt Mạng.

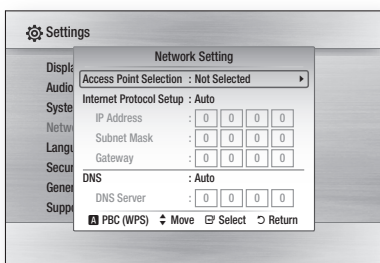
Thiết lập Kết nối Mạng Không dây - Tìm kiếm Mạng Tự động

Hầu hết các mạng không dây đều có hệ thống bảo mật tùy chọn yêu cầu thiết bị truy cập mạng để truyền mã bảo mật được mã hoá gọi là Khóa Truy cập hoặc Khóa Bảo mật. Khóa Bảo mật được dựa trên Cụm từ Mật khẩu, thường là một từ hoặc một chuỗi các chữ cái và số có độ dài cụ thể mà bạn được yêu cầu nhập khi thiết lập bảo mật cho mạng không dây của mình. Nếu bạn sử dụng phương pháp thiết lập kết nối mạng này và có Khóa Bảo mật cho mạng không dây của mình, bạn sẽ phải nhập Cụm từ Mật khẩu trong quá trình thiết lập.

▪ Thiết lập Kết nối Mạng

Để thiết lập kết nối không dây bằng Tìm kiếm Mạng Tự động, hãy thực hiện theo các bước sau:

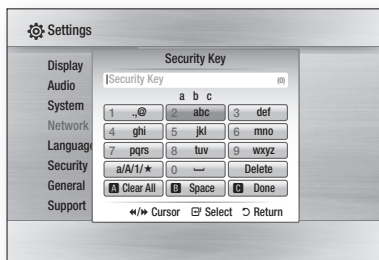
1. Trong menu Cài đặt Mạng, bấm các nút ▲▼ để chọn **Network Setting** rồi bấm nút **ENTER**.
Màn hình Thiết lập Giao thức Internet xuất hiện.
2. Bấm các nút ▲▼ để chọn **Internet Protocol Setup** rồi bấm nút **ENTER**.
3. Bấm các nút ▲▼ để chọn **Auto** hoặc **Manual** rồi bấm nút **ENTER**.



4. Nếu bạn chọn **Auto**, bấm nút ▲ để đi đến **Access Point Selection** rồi bấm nút **ENTER**. Chức năng Mạng sẽ tìm kiếm các mạng không dây hiện có. Khi hoàn tất, nó sẽ hiển thị danh sách các mạng hiện có.
5. Trong danh sách mạng, bấm các nút ▲▼ để chọn mạng rồi bấm nút **ENTER**.
6. Nếu xuất hiện cửa sổ bật lên PIN/Bảo mật, hãy đi đến Bước 7. Nếu Màn hình Kết nối Mạng xuất hiện, hãy đi đến Bước 11.
7. Bấm nút ▲▼ để chọn PIN hoặc Bảo mật. Đối với hầu hết các mạng gia đình, bạn sẽ chọn Bảo mật (cho Khóa Bảo mật).
8. Trên màn hình Bảo mật, nhập Cụm từ Mật khẩu của mạng.

✎ CHÚ Ý

- Bạn có thể tìm thấy Cụm từ Mật khẩu trên một trong những màn hình thiết lập bạn đã sử dụng để thiết lập bộ định tuyến hoặc modem của mình.



9. Để nhập Cụm từ Mật khẩu, thực hiện theo các hướng dẫn chung sau:
 - Sử dụng các nút số trên điều khiển từ xa để nhập số.
 - Sử dụng các phím mũi tên trên điều khiển từ xa để di chuyển từ nút này sang nút khác trên màn hình Khóa Bảo mật.
 - Để nhập chữ cái, di chuyển đến nút có tên a/A/1/★ rồi bấm nút **ENTER**. Mỗi lần bạn bấm nút **ENTER**, bạn sẽ thay đổi kiểu chữ cái bạn có thể nhập (a/A/1/★).
 - Để nhập chữ cái, bấm nút số tương ứng với chữ cái đó. Bấm nút liên tục sẽ thay đổi chữ cái.
 - Để xoá chữ cái hoặc số cuối cùng bạn đã nhập, di chuyển đến nút **Delete** rồi bấm nút **ENTER**.
 - Để xoá tất cả các chữ cái và số đã nhập, di chuyển đến phím Xoá rồi bấm nút **ENTER**. Bạn cũng có thể chỉ cần bấm nút **ĐỎ(A)** trên điều khiển từ xa.
10. Khi hoàn tất, bấm nút **VÀNG(C)** trên điều khiển từ xa hoặc di chuyển đến nút **Done** rồi bấm nút **ENTER**.
Màn hình Kết nối Mạng xuất hiện.
11. Đợi cho đến khi thông báo xác nhận kết nối được hiển thị rồi bấm nút **ENTER**. Màn hình Cài đặt Mạng sẽ xuất hiện lại.

Thiết lập

- Để kiểm tra kết nối, bấm nút ▼ để chọn **Network Test** rồi bấm nút **ENTER**.

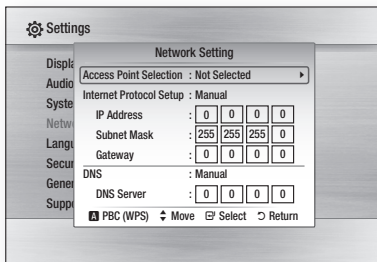
Thiết lập Kết nối Mạng Không dây - Thủ công

Nếu Cài đặt Tự động không hoạt động, bạn cần nhập giá trị cài đặt Mạng theo cách thủ công. Để lấy được các giá trị cài đặt Mạng từ hầu hết các máy tính chạy Windows, hãy thực hiện theo các bước sau:

- Nhấp chuột phải vào biểu tượng Mạng nằm ở phía dưới cùng bên phải màn hình.
- Trong menu bật lên, nhấp vào Trạng thái.
- Trong hộp thoại xuất hiện, nhấp vào tab Hỗ trợ.
- Trên tab Hỗ trợ, nhấp vào nút Chi tiết.

Để nhập Cài đặt mạng vào sản phẩm của bạn, hãy thực hiện theo các bước sau:

- Trên màn hình Thiết lập Giao thức Internet, bấm nút **ENTER**.
- Bấm các nút ▲▼ để chọn **Manual** rồi bấm nút **ENTER**.
- Bấm nút ▼ để vào trường nhập đầu tiên (IP Address).



- Sử dụng các nút số để nhập số.
- Khi nhập xong giá trị cho từng trường, sử dụng nút ► để di chuyển liên tiếp sang trường tiếp theo.
Bạn cũng có thể sử dụng các nút mũi tên khác để di chuyển lên, xuống và lùi.

- Nhập các giá trị **IP Address**, **Subnet Mask** và **Gateway**.

- Bấm ▼ để chuyển tới **DNS**.

- Bấm nút ▼ để vào trường nhập DNS đầu tiên. Nhập số như trên.

- Khi hoàn tất, bấm nút ▲ để quay lại Chọn Điểm Truy cập. Chọn mạng rồi bấm nút **ENTER**.

- Đi tới Bước 6 trong quy trình Không dây Tự động ở trên và thực hiện theo hướng dẫn từ bước đó.

Kiểm tra Mạng

Sử dụng menu này để kết nối mạng có dây hoặc kiểm tra xem kết nối mạng của bạn có đang hoạt động hay không.

Trạng thái Mạng

Kiểm tra xem kết nối với mạng và Internet đã được thiết lập hay chưa.

Kết nối Internet BD-LIVE

Thiết lập để cho phép kết nối internet khi sử dụng dịch vụ BD-LIVE.

- Allow (All)** : Kết nối Internet sẽ được cho phép đối với toàn bộ nội dung BD-LIVE.
- Allow (Valid Only)** : Kết nối Internet sẽ chỉ được cho phép đối với nội dung BD-LIVE có chứng chỉ hợp lệ.
- Prohibit** : Kết nối Internet sẽ không được cho phép đối với mọi nội dung BD-LIVE.

CHÚ Ý

■ Chứng chỉ hợp lệ là gì?

Khi sản phẩm sử dụng BD-LIVE để gửi dữ liệu đĩa và yêu cầu tới máy chủ để chứng nhận đĩa, máy chủ sẽ sử dụng dữ liệu được truyền đó để kiểm tra xem đĩa có hợp lệ hay không và gửi chứng chỉ trở lại cho sản phẩm.

- Kết nối Internet có thể bị hạn chế trong khi bạn đang sử dụng các nội dung BD-LIVE.

Ngôn ngữ

Bạn có thể chọn ngôn ngữ mong muốn cho menu chính, menu đĩa, v.v...

- **On-Screen Menu** : Chọn ngôn ngữ để hiển thị trên màn hình.
- **Disc Menu** : Chọn ngôn ngữ để hiển thị trên màn hình.
- **Audio** : Chọn ngôn ngữ cho âm thanh của đĩa.
- **Subtitle** : Chọn ngôn ngữ cho âm thanh của đĩa.

CHÚ Ý

- Ngôn ngữ được chọn sẽ chỉ xuất hiện nếu nó được hỗ trợ trên đĩa.

Bảo mật

Khi bạn sử dụng menu này lần đầu tiên, màn hình thiết lập mật khẩu sẽ được hiển thị.

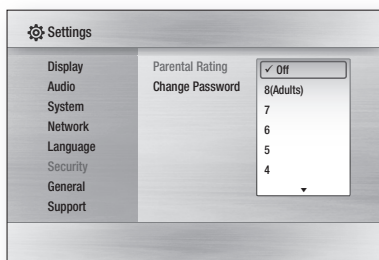
Nhập mật khẩu có 4 chữ số mong muốn bằng cách sử dụng các nút số.

Parental Rating

Chức năng này hoạt động cùng với Đĩa Blu-ray/DVD đã được chỉ định một mức xếp loại giúp bạn điều khiển các loại Đĩa Blu-ray/DVD mà gia đình bạn đang xem.

Chọn mức xếp loại bạn muốn thiết lập.

Số lớn hơn chỉ ra rằng chương trình chỉ dành cho người lớn. Ví dụ, nếu bạn chọn lên đến Mức 6, thì những đĩa có Mức 7, 8 sẽ không chạy.



Thay đổi Mật khẩu:

Thay đổi mật khẩu có 4 chữ số được dùng để truy cập các chức năng bảo mật.

Nếu bạn quên mật khẩu

1. Lấy đĩa ra.
2. Bấm và giữ nút **DỪNG** (■) trên bảng phía trước trong 5 giây hoặc lâu hơn. Tất cả cài đặt sẽ trở về cài đặt của nhà sản xuất.



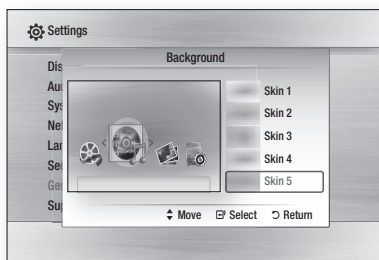
CHÚ Ý

- Khi cài đặt mặc định của nhà sản xuất được phục hồi, tất cả dữ liệu người dùng được lưu trong dữ liệu BD sẽ bị xóa.

Tổng quát

Nền

Thay đổi chủ đề nền của màn hình menu.



Thiết lập

Tiết kiệm Năng lượng

Bạn có thể giảm mức tiêu thụ điện bằng cách thiết lập tắt tự động cho bảng phía trước khi không có hoạt động trong 5 giây.

- **On** : Bảng phía trước sẽ tự động tắt khi không có hoạt động trong 5 giây.
- **Off** : Chức năng Tiết kiệm Năng lượng không được sử dụng.

Màn hình Trước

Thay đổi độ sáng của bảng phía trước.

- **Auto** : Mờ trong khi mở.
- **Dim** : Làm mờ cửa sổ hiển thị.
- **Bright** : Làm sáng cửa sổ hiển thị.

Âm thanh Bật/Tắt Nguồn

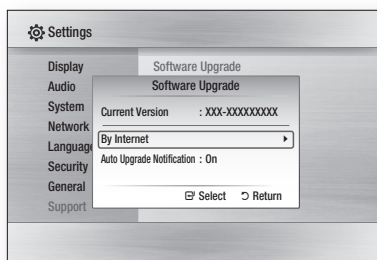
Phát giai điệu khi bật và tắt sản phẩm.

- **On** : Bật Âm thanh Bật/Tắt Nguồn.
- **Off** : Tắt Âm thanh Bật/Tắt Nguồn.

Hỗ trợ

Nâng cấp Phần mềm

Menu này cho phép bạn nâng cấp phần mềm để nâng cao hiệu quả hoạt động hoặc các dịch vụ bổ sung. Bạn có thể kiểm tra phiên bản phần mềm hiện tại, nâng cấp sử dụng internet và thiết lập thông báo nâng cấp Tự động. Nếu sản phẩm được kết nối đúng cách với mạng bằng cáp hoặc không dây, sản phẩm sẽ tự động kết nối với trang web của Samsung mỗi lần được bật và sẽ tải xuống các tập tin cập nhật nếu có bất kỳ bản nâng cấp hợp lệ nào.



1. Để chọn **By Internet**, bấm nút **ENTER**. Thông báo bật lên sẽ xuất hiện nếu có bản cập nhật.
2. Nếu bạn chọn **Yes**, sản phẩm sẽ tự động tắt trước khi khởi động lại. (Không bao giờ bật theo cách thủ công.)
3. Cửa sổ bật lên về quá trình cập nhật sẽ xuất hiện. Khi cập nhật được hoàn tất, sản phẩm sẽ tự động tắt lại.
4. Bấm nút **POWER** để bật sản phẩm.

CHÚ Ý

- Cập nhật sẽ hoàn tất khi sản phẩm tắt sau khi khởi động lại. Bấm nút **POWER** để bật sản phẩm đã cập nhật để sử dụng. Không tắt hoặc bật sản phẩm theo cách thủ công trong quá trình cập nhật.
- Samsung Electronics sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý về trục trặc đối với sản phẩm do kết nối internet không ổn định hoặc do sơ suất của người tiêu dùng trong quá trình nâng cấp phần mềm gây ra.

Bạn cũng có thể cập nhật phần mềm theo một trong hai cách sau: Cập nhật phần mềm cũng tương tự như trong menu **By Internet**.

- **USB** : Truy cập www.samsung.com/bluraysupport, sau đó tải xuống và lưu trữ phần mềm mới nhất (tập tin RUF) trong ổ USB flash. Kết nối ổ USB flash với cổng USB của sản phẩm (khay đĩa phải trống) để cập nhật phần mềm, sau đó thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.
- **CD/DVD** : Truy cập www.samsung.com/bluraysupport, tải xuống và ghi phần mềm mới nhất (tập tin RUF) vào đĩa. Đưa đĩa vào sản phẩm và phát để bắt đầu cập nhật, sau đó thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

CHÚ Ý

- Phải thực hiện nâng cấp phần mềm bằng giắc USB Host khi không có đĩa bên trong.
- Nếu bạn muốn hủy nâng cấp trong quá trình tải xuống dữ liệu nâng cấp, bấm nút **ENTER**.
- Khi hoàn thành nâng cấp hệ thống, kiểm tra chi tiết phần mềm trong menu Nâng cấp phần mềm.
- Không tắt sản phẩm trong khi Nâng cấp Hệ thống vì làm như vậy có thể khiến sản phẩm hoạt động không đúng cách.
- Nâng cấp phần mềm sử dụng ổ cắm USB Host chỉ được thực hiện với thẻ nhớ USB flash.

Liên hệ với Samsung

Cung cấp thông tin liên hệ để được trợ giúp cho sản phẩm của bạn.

Chức năng Cơ bản

Chạy Đĩa

Mở

1. Bấm nút **MỞ/ĐÓNG** () để mở khay đĩa.
2. Hãy đặt đĩa vào khay nhẹ nhàng với nhãn đĩa hướng lên trên.
3. Bấm nút **MỞ/ĐÓNG** () để đóng khay đĩa.
4. Bấm nút **PHÁT** ().

Các nút liên quan đến mở

PHÁT ()	Bắt đầu mở.
DỪNG ()	Dừng mở. • Nếu bấm nút một lần: Vị trí dừng sẽ được ghi nhớ. • Nếu bấm nút hai lần: Vị trí dừng sẽ không được ghi nhớ.
TẠM DỪNG ()	Dừng mở.

CHÚ Ý

- Đối với một số đĩa, bấm một lần nút **DỪNG** () có thể không ghi nhớ vị trí tiếp tục.

Cấu tạo Đĩa

Nội dung của đĩa thường được chia như dưới đây.

• Đĩa Blu-ray, DVD-VIDEO



• Audio CD (CD-DA)



• MP3, WMA, DivX, MKV và MP4



Sử dụng menu Đĩa/menu Tiêu đề/ menu Bật lên

Sử dụng Menu Đĩa



1. Trong khi mở, bấm nút **DISC MENU** trên điều khiển từ xa.
2. Bấm các nút **▲▼◀▶** để thực hiện lựa chọn mong muốn rồi bấm nút **ENTER**.



CHÚ Ý

- Các mục menu có thể khác nhau tùy theo đĩa và menu này có thể không có.

Sử dụng Menu Tiêu đề



1. Trong khi mở, bấm nút **TITLE MENU** trên điều khiển từ xa.
2. Bấm các nút **▲▼◀▶** để thực hiện lựa chọn mong muốn rồi bấm nút **ENTER**.



CHÚ Ý

- Các mục menu có thể khác nhau tùy theo đĩa và menu này có thể không có.

Mở Danh sách Tiêu đề



1. Trong khi mở, bấm nút **DISC MENU** hoặc **TITLE MENU**.
2. Bấm các nút **▲▼** để chọn mục nhập bạn muốn phát từ Danh sách Tiêu đề rồi bấm nút **ENTER**.



CHÚ Ý

- Nếu đĩa của bạn có danh sách bài hát, bấm nút **XANH LỤC(B)** để tới Danh sách bài hát.

Sử dụng Menu Bật lên

1. Trong khi mở, bấm nút **MENU BẬT LÊN** trên điều khiển từ xa.
2. Bấm các nút **▲▼◀▶** hoặc nút **ENTER** để chọn menu mong muốn.

CHÚ Ý

- Các mục menu có thể khác nhau tùy theo đĩa và menu này có thể không có.



TITLE MENU

POPUP



Sử dụng Chức năng Tìm kiếm và Bỏ qua

Trong khi chạy, bạn có thể tìm kiếm nhanh toàn bộ một chương hoặc đoạn nhạc, và dùng chức năng bỏ qua để chuyển sang lựa chọn tiếp theo.

Tìm kiếm Cảnh Mong muốn



- Trong khi mở, bấm nút **TÌM KIẾM** (◀▶).
Mỗi lần bạn bấm nút **TÌM KIẾM** (◀▶), tốc độ mở sẽ thay đổi như sau.

BD-ROM, BD-RE-R, DVD-RW/-R, DVD+RW/+R, DVD-VIDEO	▶▶ 1 → ▶▶ 2 → ▶▶ 3 → ▶▶ 4 → ▶▶ 5 → ▶▶ 6 → ▶▶ 7 ◀◀ 1 → ◀◀ 2 → ◀◀ 3 → ◀◀ 4 → ◀◀ 5 → ◀◀ 6 → ◀◀ 7
DivX, MKV, MP4	▶▶ 1 → ▶▶ 2 → ▶▶ 3 ◀◀ 1 → ◀◀ 2 → ◀◀ 3

- Để quay lại chế độ mở ở tốc độ bình thường, bấm nút **PHÁT** (▶).

CHÚ Ý

- Không nghe thấy âm thanh nào trong chế độ tìm kiếm.

Bỏ qua các Chương



- Trong lúc mở, bấm nút **BỎ QUA** (◀▶▶).
Nếu bạn bấm nút **BỎ QUA** (◀▶▶), đĩa sẽ chuyển sang chương tiếp theo.
Nếu bạn bấm nút **BỎ QUA** (◀▶▶), đĩa sẽ chuyển đến phần đầu của chương. Bấm một lần nữa thì đầu sẽ chuyển tới phần đầu của chương tiếp theo.

Phát Chậm/Phát Từng Bước

Mở Chuyển động Chậm



- Ở chế độ tạm dừng, bấm nút **TÌM KIẾM** (▶▶).
Nếu bạn bấm nút **TÌM KIẾM** (▶▶), tốc độ mở sẽ giảm xuống
▶▶ 1/8 ▶▶ 1/4 ▶▶ 1/2
- Để quay lại chế độ mở ở tốc độ bình thường, bấm nút **PHÁT** (▶).

CHÚ Ý

- Không nghe thấy âm thanh nào trong chế độ chậm.

Mở Chuyển động Nhanh



- Ở chế độ tạm dừng, bấm nút **TẠM DỪNG** (||).
Mỗi lần bấm nút **TẠM DỪNG** (||), một hình mới sẽ xuất hiện.
- Để quay lại chế độ mở ở tốc độ bình thường, bấm nút **PHÁT** (▶).

CHÚ Ý

- Không nghe thấy âm thanh nào trong chế độ nhảy.

Chức năng Cơ bản

Phát lại

Phát lại Tiêu đề hoặc Chương



Phát lại tiêu đề hoặc chương của đĩa.

Có thể không có chức năng Phát lại tùy thuộc vào từng đĩa.

1. Trong khi mở, bấm nút **REPEAT** trên điều khiển từ xa.



2. Bấm các nút **▲▼** để chọn **Chapter** hoặc **Title** rồi bấm nút **ENTER**.



3. Để quay lại chế độ phát bình thường, bấm nút **REPEAT** lần nữa.
4. Bấm các nút **▲▼** để chọn **Off** rồi bấm nút **ENTER**.

Phát lại Phần



1. Trong khi mở, bấm nút **REPEAT** trên điều khiển từ xa.



2. Bấm các nút **▲▼** để chọn **Repeat A-B**.



3. Bấm nút **ENTER** tại điểm bạn muốn bắt đầu phát lại (A).

4. Bấm nút **ENTER** tại điểm bạn muốn dừng phát lại (B).
5. Để quay lại chế độ phát bình thường, bấm nút **REPEAT** lần nữa.

6. Bấm nút **ENTER**.

CHÚ Ý

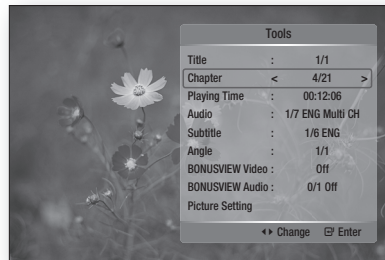
- Nếu bạn thiết lập điểm (B) trước khi hết 5 giây, thông báo cấm sẽ xuất hiện.

Sử dụng nút TOOLS

Trong khi mở, bạn có thể sử dụng menu đĩa bằng cách bấm nút **TOOLS**.



• Màn hình Menu Công cụ



CHÚ Ý

- Menu Công cụ có thể khác nhau tùy theo đĩa.

Chuyển Trực tiếp đến Cảnh Mong muốn



1. Trong khi mở, bấm nút **TOOLS**.
2. Bấm các nút **▲▼** để chọn **Title**, **Chapter** hoặc **Playing Time**.
3. Nhập **Title**, **Chapter** hoặc **Playing Time** mong muốn bằng cách sử dụng các nút số rồi bấm nút **ENTER**.

Chọn Ngôn ngữ Âm thanh



Bạn cũng có thể sử dụng chức năng này bằng cách bấm nút **AUDIO** trên điều khiển từ xa.



1. Trong khi mở, bấm nút **TOOLS**.
2. Bấm các nút **▲▼** để chọn **Audio**.
3. Bấm các nút **◀▶** để chọn ngôn ngữ âm thanh mong muốn.

CHÚ Ý

- Đèn báo **◀▶** sẽ không hiển thị trên màn hình nếu phần BONUSVIEW không có bất kỳ cài đặt âm thanh BONUSVIEW nào.
- Thông tin về chế độ chính/BONUSVIEW cũng sẽ được hiển thị nếu đĩa Blu-ray có phần BONUSVIEW. Sử dụng nút **◀▶** để chuyển giữa chế độ âm thanh chính và chế độ âm thanh BONUSVIEW.
- Chức năng này phụ thuộc vào loại ngôn ngữ âm thanh được mã hoá trên đĩa và có thể không có.
- Đĩa Blu-ray có thể chứa tới 32 ngôn ngữ âm thanh và đĩa DVD chứa tới 8 ngôn ngữ âm thanh.
- Một số đĩa Blu-ray có thể cho phép bạn chọn đoạn nhạc âm thanh kỹ thuật số LPCM hoặc Dolby đa kênh bằng Tiếng Anh.
- Nếu bạn bấm nút **AUDIO** trên điều khiển từ xa, thanh Âm thanh sẽ được hiển thị. Bấm nút **RETURN** để xoá thanh Âm thanh.

Chọn Ngôn ngữ Phụ đề



Bạn cũng có thể sử dụng chức năng này bằng cách bấm nút **SUBTITLE** trên điều khiển từ xa.



1. Trong khi mở, bấm nút **TOOLS**.
2. Bấm nút **▲▼** để chọn **Subtitle**.
3. Bấm các nút **◀▶** để chọn ngôn ngữ phụ đề mong muốn.

CHÚ Ý

- Tùy thuộc vào đĩa Blu-ray / DVD, bạn có thể thay đổi phụ đề mong muốn trong Disc Menu. Bấm nút **DISC MENU**.
- Chức năng này phụ thuộc vào phụ đề được mã hoá trên đĩa và có thể không có trên tất cả đĩa Blu-ray / DVD.
- Đĩa Blu-ray có thể chứa tới 255 ngôn ngữ phụ đề và đĩa DVD có thể chứa tới 32 ngôn ngữ phụ đề.
- Thông tin về chế độ chính/BONUSVIEW cũng sẽ được hiển thị nếu đĩa Blu-ray có phần BONUSVIEW.
- Chức năng này thay đổi cả phụ đề sơ cấp và thứ cấp cùng lúc.
- Số phụ đề là tổng số phụ đề sơ cấp và thứ cấp.
- Nếu bạn bấm nút **SUBTITLE** trên điều khiển từ xa, thanh phụ đề sẽ được hiển thị. Bấm nút **RETURN** để xoá thanh phụ đề.

Thay đổi Góc Quay



Nếu đĩa Blu-ray/DVD có chứa nhiều góc của một cảnh cụ thể, bạn có thể dùng chức năng GÓC.

1. Trong khi mở, bấm nút **TOOLS**.
2. Bấm nút **▲▼** để chọn **Angle**.
3. Bấm các nút **◀▶** để chọn Góc mong muốn.

Chọn Cài đặt Hình ảnh



Chức năng này cho phép bạn điều chỉnh chất lượng video khi bạn được kết nối với TV qua HDMI.

1. Trong khi mở, bấm nút **TOOLS**.
2. Bấm các nút **▲▼** để chọn **Picture Setting** rồi bấm nút **ENTER**.
3. Bấm các nút **◀▶** để chọn **Picture Setting** mong muốn rồi bấm nút **ENTER**.

Chức năng Cơ bản

- **Dynamic** : Chọn cài đặt này để tăng Độ sắc nét.
- **Normal** : Chọn cài đặt này cho hầu hết các ứng dụng xem.
- **Movie** : Đây là cài đặt tốt nhất để xem phim.
- **User** : Người dùng có thể lần lượt điều chỉnh độ sắc nét và chức năng giảm nhiễu.

Thiết lập BONUSVIEW



Tính năng BONUSVIEW cho phép bạn xem nội dung bổ sung (như bài bình luận) trong cửa sổ màn hình nhỏ trong khi đang mở phim. Chức năng này chỉ có khi đĩa có tính năng bonusview.

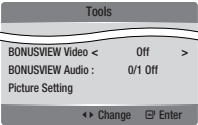
Bạn cũng có thể sử dụng chức năng này bằng cách bấm nút **BONUSVIEW** trên điều khiển từ xa.



1. Trong khi mở, bấm nút **TOOLS**.
2. Bấm các nút **▲▼** để chọn **BONUSVIEW Video** hoặc **BONUSVIEW Audio**.
3. Bấm các nút **◀▶** để chọn bonusview mong muốn.

CHÚ Ý

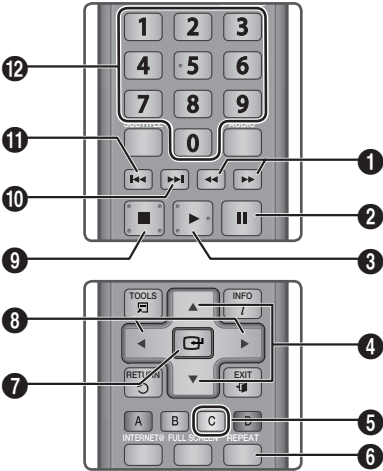
- Nếu bạn chuyển Video BONUSVIEW, Âm thanh BONUSVIEW sẽ tự động thay đổi để phù hợp với Video BONUSVIEW.



Nghe Nhạc



Các nút trên Điều khiển Từ xa được dùng để Mở Nhạc



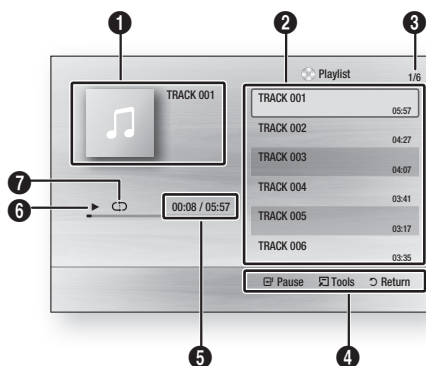
1	Nút TÌM KIẾM : Mở Nhanh. (Chỉ Audio CD (CD-DA))
2	Nút TẠM DỪNG : Dừng mở.
3	Nút PHÁT : Mở bài hiện tại được chọn.
4	Nút ▲▼ : Chọn bài hát trong Danh sách Nhạc hoặc Danh sách bài hát.
5	Nút VÀNG(C) : Chọn hoặc bỏ chọn bài hát trong danh sách nhạc.
6	Nút REPEAT : Chọn chế độ phát trong Danh sách bài hát.
7	Nút ENTER : Mở và tạm dừng bài hát đã chọn
8	Nút ◀▶ : Phát theo kiểu Nhảy bước. (Ngoại trừ CD Âm thanh (CD-DA))
9	Nút DỪNG : Dừng phát bài hát.
10	Nút BỎ QUA : Trong khi mở, chuyển đến trang tiếp theo trong Danh sách Nhạc hoặc chuyển đến bài hát tiếp theo trong Danh sách bài hát.

11	Nút BỎ QUA : Trong khi mở, chuyển đến trang trước trong Danh sách Nhạc hoặc chuyển đến bài hát trước trong Danh sách bài hát. Nếu bạn bấm nút này sau ba giây mở Danh sách bài hát, bài hát hiện tại sẽ được mở lại từ đầu. Nhưng, nếu bạn bấm nút này trong vòng ba giây sau khi mở Danh sách Bài hát, bài hát trước đó sẽ được mở.
12	Nút SỐ : Trong khi mở Danh sách bài hát, bấm số bài hát mong muốn. Bài hát được chọn sẽ được mở.

Mở Audio CD (CD-DA)/MP3

- Đưa Đĩa Audio CD (CD-DA) hoặc MP3 vào khay đĩa.
 - Với Audio CD (CD-DA), bài hát đầu tiên sẽ được mở tự động.
 - Với đĩa MP3, bấm các nút ◀▶ để chọn **Music** rồi bấm nút **ENTER**.

Các Thành phần trên Màn hình Audio CD (CD-DA)/MP3



1	Hiển thị thông tin nhạc.
2	Hiển thị danh sách bài hát.
3	Hiển thị bài hiện tại/tất cả các bài.
4	Hiển thị các nút hiện có.

5	Hiển thị thời gian phát hiện tại/tổng thời gian phát.
6	Hiển thị trạng thái mở hiện tại
7	Hiển thị trạng thái mở liên tục.

- Bấm các nút ▲▼ để chọn bài hát bạn muốn phát rồi bấm nút **ENTER**.

Phát lại Audio CD (CD-DA)/MP3

- Trong khi mở Danh sách bài hát, bấm nút **REPEAT**.
- Chọn chế độ phát mong muốn bằng cách bấm nút **REPEAT** liên tục.



Tắt	Audio CD (CD-DA)/MP3	Các bài trên đĩa được phát theo trật tự mà chúng được ghi lên đĩa.
(↺) Bài hát	Audio CD (CD-DA)	Phát lại bài hát hiện tại.
(↺) Một	MP3	Phát lại bài hát hiện tại.
(↺) Tất cả	Audio CD (CD-DA)/MP3	Tất cả các bài được phát lại.
(⌂) Trộn bài	Audio CD (CD-DA)/MP3	Tùy chọn ngẫu nhiên sẽ phát một bài hát trong đĩa theo trình tự ngẫu nhiên.

Danh sách Bài hát

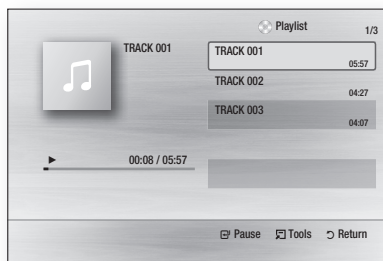
- Đưa Đĩa Audio CD (CD-DA) hoặc MP3 vào khay đĩa.
 - Với Audio CD (CD-DA), bài hát đầu tiên sẽ được mở tự động.
 - Với đĩa MP3, bấm các nút ◀▶ để chọn **Music** rồi bấm nút **ENTER**.
- Để di chuyển tới Danh sách Nhạc, bấm nút **DỪNG** (■) hoặc **RETURN**.
Màn hình Music List được hiển thị.

Chức năng Cơ bản

3. Bấm các nút ▲▼◀▶ để di chuyển bài hát mong muốn rồi bấm nút **VÀNG(C)** để đánh dấu chọn các bài hát mong muốn. Lặp lại quy trình này để chọn thêm các bài hát khác.



4. Nếu có bài hát không mong muốn trong danh sách bài hát, bấm nút **VÀNG(C)** lần nữa. Bài được chọn sẽ được xoá.
5. Bấm nút **ENTER** để phát các bài hát đã chọn. Bài hát đã chọn sẽ phát tự động.



6. Để đi tới Danh sách Nhạc, bấm nút **DỪNG (■)** hoặc **RETURN**.
7. Để đi tới Danh sách bài hát, bấm nút **ENTER**.

CHÚ Ý

- Bạn có thể tạo danh sách bài hát với tối đa 99 bài hát trong Audio CD (CD-DA).

Mở Hình ảnh



Phát Đĩa JPEG

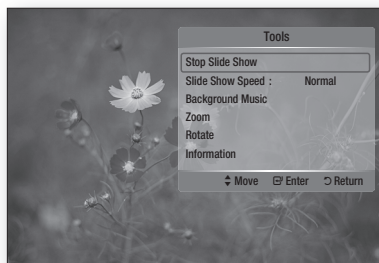
1. Đưa đĩa JPEG vào khay đĩa.
2. Bấm các nút ◀▶ để chọn **Photos** rồi bấm nút **ENTER**.
3. Bấm các nút ▲▼◀▶ để chọn thư mục bạn muốn phát rồi bấm nút **ENTER**.
4. Bấm các nút ▲▼◀▶ để chọn ảnh bạn muốn phát rồi bấm nút **ENTER**. Chế độ Trình chiếu sẽ tự động bắt đầu.

CHÚ Ý

- Bạn không thể mở rộng phụ đề và ảnh PG trong chế độ toàn màn hình.

Sử dụng nút TOOLS

Trong khi mở trình chiếu, bạn có thể sử dụng nhiều chức năng khác nhau bằng cách bấm nút **TOOLS**.



- **Stop Slide Show** : Chọn tùy chọn này nếu bạn muốn dừng trình chiếu.
- **Slide Show Speed** : Chọn tùy chọn này nếu bạn muốn điều chỉnh tốc độ Trình chiếu.
- **Background Music** : Chọn tùy chọn này nếu bạn muốn nghe nhạc trong khi xem ảnh.

- **Zoom** : Chọn tùy chọn này nếu bạn muốn phóng to ảnh hiện tại. (Phóng to tối đa 4 lần)
- **Rotate** : Chọn tùy chọn này nếu bạn muốn xoay ảnh. (Thao tác này sẽ xoay ảnh theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ.)
- **Information** : Hiển thị thông tin về hình ảnh bao gồm tên và kích thước, v.v..

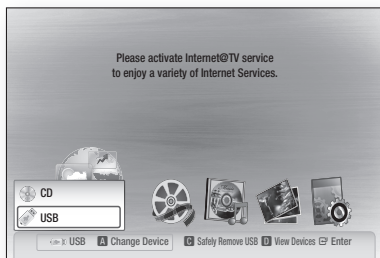
CHÚ Ý

- Để bật chức năng Nhạc Nền, cả tập tin nhạc và tập tin MP3 phải ở trong cùng thư mục. Tuy nhiên, chất lượng âm thanh có thể bị ảnh hưởng bởi tốc độ bit của tập tin MP3, kích thước của ảnh và phương thức mã hoá.

Mở Thiết bị Lưu trữ USB

Bạn có thể sử dụng kết nối USB để phát tập tin đa phương tiện (MP3, JPEG, DivX, v.v...) được tải xuống từ thiết bị lưu trữ USB.

1. Di chuyển đến menu chính.
2. Trong chế độ Dừng, kết nối thiết bị lưu trữ USB với cổng USB ở bảng phía trước của sản phẩm.
Thông báo "Do you want to access the device?" sẽ được hiển thị.
3. Bấm nút ◀▶ để chọn **Yes** rồi bấm nút **ENTER**.
4. Bấm nút **ĐỎ(A)**.



5. Bấm các nút ▲▼ để chọn **USB** rồi bấm nút **ENTER**.
 6. Bấm các nút ◀▶ để chọn Video, Music hoặc Photos mong muốn rồi bấm nút **ENTER**.
- 4-1. Bấm nút **XANH LAM(D)**.



- 5-1. Bấm các nút ◀▶ để chọn **USB** rồi bấm nút **ENTER**.
- 6-1. Bấm các nút ▲▼ để chọn Video, Music hoặc Photos mong muốn rồi bấm nút **ENTER**.
7. Để mở tập tin Video, Music hoặc Photos, hãy tham khảo trang 48~51.

CHÚ Ý

- Bạn phải rút thiết bị lưu trữ USB một cách an toàn (bằng cách thực hiện chức năng "Rút USB An toàn") để tránh khả năng làm hỏng bộ nhớ USB. Bấm nút **MENU** để chuyển tới menu chính và chọn nút **VÀNG(C)** rồi bấm nút **ENTER**.
- Khi các tập tin Audio-CD (CD-DA), MP3 và JPEG ở chế độ dừng, bạn không thể xem toàn màn hình bằng cách bấm nút **FULL SCREEN** trên điều khiển từ xa.
- Nếu bạn đưa đĩa vào khi đang phát thiết bị lưu trữ USB, chế độ thiết bị sẽ tự động thay đổi thành "DVD hoặc CD".

Chức năng Cơ bản

Lưu ý về kết nối USB

- Các thiết bị được hỗ trợ: Phương tiện lưu trữ USB, máy nghe nhạc MP3, máy ảnh kỹ thuật số, đầu đọc thẻ USB
- Không hỗ trợ nếu tên thư mục hoặc tên tệp dài hơn 128 ký tự.
- Một thiết bị USB/máy ảnh kỹ thuật số nào đó có thể không tương thích với sản phẩm.
- Không hỗ trợ hệ thống tệp FAT16, FAT32 và NTFS.
- Kết nối trực tiếp với cổng USB của sản phẩm. Kết nối thông qua cáp khác có thể gây ra sự cố với khả năng tương thích USB.
- Lắp nhiều thẻ nhớ vào đầu đọc nhiều thẻ có thể hoạt động không bình thường.
- Không hỗ trợ giao thức PTP.
- Không ngắt kết nối thiết bị USB trong khi “đang tải”.
- Độ phân giải hình ảnh càng lớn, thì thời gian hiển thị càng lâu.
- Các tệp MP3 được áp dụng DRM (Quản lý Bản quyền Kỹ thuật số) được tải xuống từ trang web thương mại không phát lại được.
- Các định dạng tệp được hỗ trợ.

Các Định dạng Tập tin được Hỗ trợ

Hỗ trợ Tập tin Video

Đuôi tệp	Loại tập tin chứa	Video Codec	Audio Codec	Độ phân giải
*.avi	AVI	DivX 3.11/4.x/5.1/6.0	MP3	1920x1080
		XviD	AC3	1920x1080
		MP4v3	DTS	1920x1080
		H.264 BP/MP/HP	WMA PCM	1920x1080
*.mkv	MKV	VC-1 AP	MP3 AC3 DTS	1920x1080
		DivX 5.1/6.0		1920x1080
		XviD		1920x1080
		H.264 BP/MP/HP		1920x1080
*.wmv	WMV (wmv9)	VC-1 AP	WMA	1920x1080
		VC-1 SM		1920x1080
*.mp4	MP4	MP4 (mp4v)	AAC	1920x1080
		H.264 BP/MP/HP		1920x1080
*.mpg *.mpeg	PS	MPEG1	MP1, 2 AC3 DTS	1920x1080
		MPEG2		1920x1080
		H.264 BP/MP/HP		1920x1080

Hỗ trợ Tập tin Nhạc

Đuôi tệp	Loại tập tin chứa	Audio Codec	Phạm vi Hỗ trợ
*.mp3	MP3	MP3	—
*.wma	WMA	WMA	Tương thích với WMA phiên bản 10 * Tốc độ lấy mẫu (theo kHz) – 8; 11; 16; 22; 32; 44,1; 48 * Tốc độ bit – Tất cả tốc độ bit trong phạm vi 5kbps đến 384kbps

Dịch vụ Mạng

Bạn có thể tận hưởng nhiều dịch vụ mạng khác nhau như Internet@TV hoặc BD-LIVE bằng cách kết nối sản phẩm với hệ thống mạng.

Kiểm tra các hướng dẫn sau trước khi sử dụng bất kỳ dịch vụ mạng nào.

1. Kết nối sản phẩm với mạng.
(Xem trang 26~27)
2. Định cấu hình cài đặt mạng.
(Xem trang 37~41)

Sử dụng Internet@TV

Kết nối sản phẩm này với mạng để tải xuống các loại ứng dụng tính phí hoặc miễn phí.

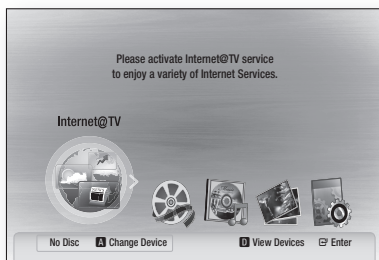
Internet@TV đem đến nội dung cũng như dịch vụ giải trí hữu ích trực tiếp từ web đến sản phẩm của bạn như tin tức, dự báo thời tiết, giá niêm yết trên thị trường chứng khoán, trò chơi, phim và âm nhạc.

Bạn cũng có thể sử dụng chức năng này bằng cách bấm nút **INTERNET@** trên điều khiển từ xa.



Bắt đầu với Internet@TV

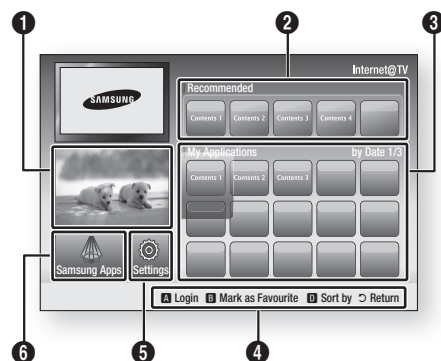
1. Di chuyển đến menu chính.



2. Bấm các nút ◀▶ để chọn **Internet@TV** và bấm nút **ENTER**.
3. Trên màn hình bắt đầu của dịch vụ Internet@TV, bạn sẽ thấy màn hình thoả thuận dịch vụ. Bạn phải đồng ý với các điều khoản và điều kiện dịch vụ trước khi có thể sử dụng dịch vụ Internet@TV.

4. Khi bạn đồng ý với thoả thuận dịch vụ, dịch vụ Internet@TV sẽ bắt đầu được cập nhật. Quá trình này sẽ mất vài phút. Khi hoàn tất cập nhật, bạn sẽ thấy màn hình menu Internet@TV.

Tổng quan về Internet@TV



- | | |
|---|---|
| 1 | Thương mại : Hiển thị Hướng dẫn Internet@TV, giới thiệu sản phẩm và hướng dẫn về ứng dụng mới. |
| 2 | Recommended : Hiển thị các nội dung được khuyến nghị do Samsung quản lý. |
| 3 | My Applications : Hiển thị thư viện cá nhân mà bạn có thể thêm và xoá. |
| 4 | Trợ giúp Điều hướng : Hiển thị các nút có trên điều khiển từ xa.
<ul style="list-style-type: none"> • ĐỎ(A) : Để đăng nhập vào Internet@TV. • XANH LỤC(B) : Để đánh dấu ứng dụng là ưa thích. • XANH LAM(D) : Để sắp xếp ứng dụng. • Return : Để quay lại menu trước. |
| 5 | Settings : Bạn có thể đặt thiết lập hệ thống và tạo tài khoản, v.v... |
| 6 | Samsung Apps : Bạn có thể tải xuống nhiều dịch vụ tính phí hoặc miễn phí khác nhau. |

Dịch vụ Mạng

Sử dụng Bàn phím

Thông qua điều khiển từ xa, bạn có thể sử dụng Bàn phím Ảo trong nhiều ứng dụng của Internet@TV để nhập văn bản.

Bấm nút **SUBTITLE** trên điều khiển từ xa khi bạn sử dụng Bàn phím Ảo để thay đổi trường văn bản sang chữ thường, chữ hoa, số và biểu tượng.



Ví dụ: dưới đây là cách tìm kiếm địa chỉ trong Google Maps:

1. Bấm nút **ENTER** trên điều khiển từ xa khi đang ở tại biểu tượng Google Maps của Internet@TV.
2. Bấm nút **XANH LỤC(B)** để sử dụng chức năng SEARCH.
3. Bấm các nút **◀▶** để chuyển đến cửa sổ "Tìm kiếm hoặc địa chỉ".
4. Bấm nút **ENTER** để sử dụng chức năng Tìm kiếm hoặc địa chỉ.
5. Ví dụ: giả sử bạn muốn nhập '105 Challenger Rd., Ridgefield Park NJ'.
6. Bấm nút **SUBTITLE** trên điều khiển từ xa hai lần để thay đổi chế độ nhập từ chữ thường thành số.
7. Bấm '1', '0', '5'.
8. Bấm nút **VÀNG(C)** trên điều khiển từ xa để nhập dấu cách.
9. Bấm nút **SUBTITLE** trên điều khiển từ xa 3 lần để thay đổi chế độ nhập từ số thành chữ hoa.
10. Bấm nút '2' trên điều khiển từ xa 3 lần để nhập **C**.
11. Bấm nút **SUBTITLE** trên điều khiển từ xa 3 lần để thay đổi chế độ nhập từ chữ hoa thành chữ thường.

12. Bấm các nút trên điều khiển từ xa để nhập phần còn lại của 'Challenger Rd., Ridgefield Park NJ'.

13. Bấm nút **ENTER**.

14. Bàn đồ và địa chỉ xuất hiện trên màn hình.

CHÚ Ý

- Samsung Electronics sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý về bất kỳ sự gián đoạn dịch vụ Internet@TV nào do nhà cung cấp dịch vụ gây ra vì bất kỳ lý do nào.
- Dịch vụ Internet@TV là để tải xuống và xử lý dữ liệu qua Internet để bạn có thể thưởng thức các nội dung trên màn hình TV. Nếu kết nối Internet không ổn định, dịch vụ có thể chậm hoặc bị gián đoạn. Hơn nữa, sản phẩm có thể tự động tắt. Trong trường hợp đó, hãy kiểm tra kết nối Internet và thử lại.
- Dịch vụ ứng dụng có thể chỉ được cung cấp bằng tiếng Anh và các nội dung có sẵn có thể thay đổi tùy theo khu vực.
- Khi sử dụng dịch vụ ứng dụng, bạn không thể sử dụng nút **FULL SCREEN** trên điều khiển từ xa.
- Để biết thêm thông tin về dịch vụ Internet@TV, hãy truy cập trang web của nhà cung cấp dịch vụ thích hợp.
- Dịch vụ được cung cấp có thể thay đổi tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ Internet@TV.
- Nội dung của dịch vụ Internet@TV có thể khác nhau tùy theo phiên bản chương trình cơ sở.
- Chỉ có thể phát nội dung DivX tính phí có bảo vệ bản quyền bằng cấp HDMI. Nếu bạn đã kết nối sản phẩm với TV của mình bằng cáp Thành phần hoặc cáp video, tín hiệu video DivX sẽ không thể xuất ra hoặc thông báo trong cửa sổ bật lên "Connect with a HDMI cable to play this file." hoặc "Cannot play current file" sẽ được hiển thị.

Thông tin đăng nhập Tài khoản

Để có trải nghiệm ứng dụng tuyệt vời hơn, hãy đăng ký và đăng nhập vào tài khoản của bạn. Để thực hiện điều này, trước hết bạn phải tạo tài khoản.

(Để biết hướng dẫn tạo tài khoản, hãy tham khảo ID Internet@TV trên trang này)

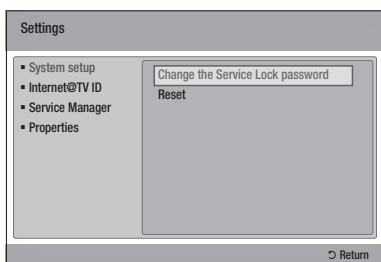
1. Bấm các nút ▲▼◀▶ để chọn ứng dụng mong muốn và bấm nút **ĐÓ(A)**.



2. Nhập tài khoản người dùng và mật khẩu.

Cài đặt

Tạo ID và định cấu hình cài đặt Internet@TV từ màn hình này.



Thiết lập Hệ thống

Reset

Thiết lập lại cài đặt Internet@TV về cài đặt mặc định của nhà sản xuất.

CHÚ Ý

- Nếu bạn quên mật khẩu, bấm nút **DỪNG** (■) trên panen trước của sản phẩm trong hơn 5 giây khi không có đĩa trong thiết bị.

Internet@TV ID

Sử dụng menu này để tạo hoặc xóa tài khoản và nhập hoặc xóa thông tin tài khoản.

Bạn có thể kiểm soát tài khoản của mình, kể cả thông tin tài khoản của trang web nội dung.

Tài khoản này chỉ dành cho Internet@TV.

Create

Tạo tài khoản và liên kết tài khoản với các ứng dụng dịch vụ mong muốn.

CHÚ Ý

- Tên tài khoản phải dài ít nhất 1 ký tự nhưng không được vượt quá 8 ký tự.
- Bạn có thể đăng ký tối đa 10 Tên Tài khoản Người dùng.

Manager

- **Service Site** : Đăng ký thông tin đăng nhập cho các trang web dịch vụ.
- **Change Password** : Thay đổi mật khẩu tài khoản.
- **Delete** : Xóa tài khoản.

Dịch vụ Mạng

Trình quản lý Dịch vụ

Xoá và khoá các ứng dụng đã được cài đặt cho Internet@TV.

Lock

Khoá ứng dụng. Để truy cập ứng dụng bị khoá cần phải có mật khẩu.

Delete

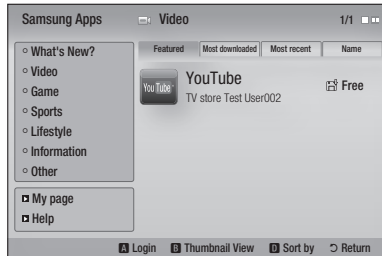
Xoá ứng dụng.

Thuộc tính

Thông tin hiển thị về Internet@TV. Sử dụng tùy chọn "Kiểm tra tốc độ kết nối Internet của bạn" để kiểm tra kết nối mạng của bạn.

Samsung Apps

Tại đây có rất nhiều ứng dụng phong phú được sắp xếp vào các danh mục khác nhau. Một số ứng dụng phải mất phí tải xuống.



My page

Hiển thị danh sách ứng dụng.

Help

Nếu bạn có thắc mắc về Internet@TV, hãy chọn phần này trước tiên. Nếu không sử dụng được mẹo nào, hãy truy cập trang web trợ giúp.

Sử dụng các nút màu với Samsung Apps

- **ĐỎ(A) (Login)** : Để đăng nhập vào dịch vụ internet.
- **XANH LỤC(B) (Thumbnail View)** : Để thay đổi chế độ xem.
- **XANH LAM(D) (Sort by)** : Để sắp xếp ứng dụng theo Featured, Most Downloaded, Most Recent hoặc Name.

CHÚ Ý

- Có thể thêm hoặc xoá các dịch vụ nội dung Internet có sẵn.

BD-LIVE™

Khi sản phẩm được kết nối với mạng, bạn có thể thưởng thức nhiều nội dung dịch vụ liên quan đến phim đa dạng sử dụng đĩa tương thích với BD-LIVE.

1. Kiểm tra kích thước bộ nhớ còn trống. Thiết bị nhớ phải có dung lượng trống ít nhất là 1GB để có thể chứa các dịch vụ BD-LIVE.
2. Đưa đĩa Blu-ray hỗ trợ BD-LIVE vào.
3. Chọn một mục từ các nội dung dịch vụ BD-LIVE khác nhau do nhà sản xuất đĩa cung cấp.

CHÚ Ý

- Cách thức sử dụng BD-LIVE và nội dung được cung cấp có thể khác nhau tùy thuộc vào nhà sản xuất đĩa.

Thông báo Nâng cấp Phần mềm

Trong kết nối mạng, sản phẩm sẽ thông báo cho bạn khi có bất kỳ phiên bản phần mềm mới nào bằng một thông báo bật lên.

1. Bật sản phẩm.
2. Từ menu Software Upgrade, đặt Auto Upgrade Notification thành **On**. (Xem trang 42)
3. Để nâng cấp chương trình cơ sở, chọn **Yes**. Sản phẩm sẽ tự động tắt trước khi khởi động lại. (Không bao giờ bật theo cách thủ công.)
4. Cửa sổ bật lên về quá trình cập nhật sẽ xuất hiện. Khi hoàn tất cập nhật, sản phẩm sẽ tự động tắt lại.

5. Bấm nút **POWER** để bật sản phẩm.

CHÚ Ý

- Cập nhật sẽ hoàn tất khi sản phẩm tắt sau khi khởi động lại. Bấm nút **POWER** để bật sản phẩm đã cập nhật để sử dụng. Không tắt hoặc bật sản phẩm theo cách thủ công trong quá trình cập nhật.
- Samsung Electronics sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý về trực tiếp đối với sản phẩm do kết nối internet không ổn định hoặc do sơ suất của người tiêu dùng trong quá trình nâng cấp phần mềm gây ra.

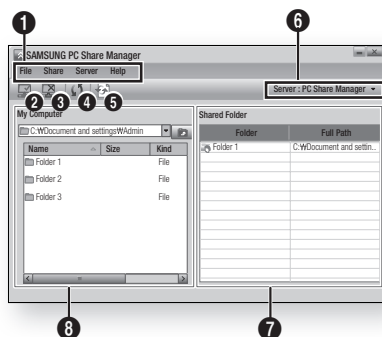
Sử dụng Chức năng AllShare

AllShare cho phép bạn phát các tập tin nhạc, video và ảnh trong PC bằng sản phẩm này.

Để sử dụng AllShare, bạn phải kết nối sản phẩm với PC qua mạng (Xem trang 26~27) và cài đặt Trình quản lý Chia sẻ PC của SAMSUNG trên PC.

1. Truy cập trang web của Samsung tại www.samsung.com.
2. Tải xuống và cài đặt Trình quản lý Chia sẻ PC của SAMSUNG trên PC.
3. Khi hoàn tất cài đặt, bạn sẽ thấy biểu tượng Trình quản lý Chia sẻ PC của SAMSUNG trên màn hình nền. Nhấp đúp vào biểu tượng này để khởi chạy ứng dụng.

Tổng quan về Chương trình Ứng dụng



1 Thanh Menu

Biểu tượng Đã bật Chia sẻ Thư mục : Sử dụng nút này nếu bạn muốn chọn một thư mục trong PC để chia sẻ.

Biểu tượng Đã tắt Chia sẻ Thư mục : Sử dụng nút này nếu bạn muốn tắt chia sẻ thư mục.

Biểu tượng Làm mới : Sử dụng nút này nếu bạn muốn làm mới danh sách thư mục và tập tin trong My Computer (Máy tính của tôi).

Cài đặt Thay đổi Trạng thái : Chọn một thư mục để chia sẻ và đừng quên bấm nút này. Trạng thái cập nhật sẽ được áp dụng cho máy chủ.

Máy chủ : Hiện thị tên của máy chủ chia sẻ.

Dịch vụ Mạng

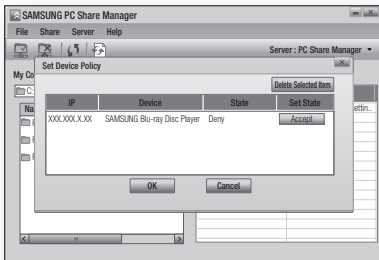
7

Thư mục được Chia sẻ : Hiển thị danh sách các thư mục được chia sẻ.

8

Máy tính của tôi : Hiển thị danh sách các thư mục và tập tin trong PC.

- Chọn một thư mục để chia sẻ từ ô **Máy tính của tôi** và nhấp vào biểu tượng **Đã bật Chia sẻ Thư mục** (📁).
- (Để xoá thư mục được chia sẻ: Chọn một thư mục để xoá khỏi thư mục được chia sẻ và nhấp vào biểu tượng **Đã tắt Chia sẻ Thư mục** (📁).)
- Để áp dụng trạng thái chia sẻ cập nhật cho máy chủ, nhấp vào biểu tượng **Cài đặt Thay đổi Trạng thái** (⚙️).
- Để cho phép sản phẩm xác định máy chủ PC, nhấp **Share** từ thanh menu. Nhấp **Set Device Policy** và nhấp **Accept**.



- Bấm vào biểu tượng **Cài đặt Thay đổi Trạng thái** (⚙️) và chuyển vào menu chính trên sản phẩm.
- Để chọn thiết bị, sử dụng nút **ĐỎ(A)** hoặc **XANH LAM(D)** để chọn tập tin để phát. (Để mở tập tin Video, Nhạc hoặc Ảnh, hãy tham khảo trang 48~51).



CHÚ Ý

- Tùy thuộc vào hiệu suất của modem hoặc bộ định tuyến bên ngoài, video HD có thể không phát đúng cách.
- Nếu hệ thống của bạn sử dụng tường lửa, sản phẩm có thể không xác định được PC trên màn hình TV.
- AllShare không hỗ trợ các chức năng sau:
 - Chức năng Nhạc Nền và Cài đặt Nhạc Nền.
 - Sắp xếp các tập tin theo sở thích trong thư mục Ảnh, Nhạc và Phim.
 - Chức năng Thay đổi Nhóm.
 - Chức năng Rút An toàn.
- Phương thức Sắp xếp có thể khác nhau tùy theo chức năng của máy chủ.
- Thao tác tìm kiếm và bỏ qua có thể khác nhau tùy theo chức năng của máy chủ.
- Nếu bạn bấm nút **DỪNG** (■) trong khi mở video, vị trí dừng sẽ được ghi nhớ và sẽ chỉ ghi nhớ thao tác của người dùng cuối cùng. Nhưng vị trí dừng sẽ không được ghi nhớ tùy vào chức năng của máy chủ.
- Trong khi mở video, thời gian phát sẽ không hiển thị.
- Để sử dụng chức năng AllShare, vui lòng đặt cả sản phẩm này và máy tính trong cùng mạng cáp dưới.

Khắc phục sự cố

Trước khi yêu cầu bảo hành, hãy kiểm tra những điều sau.

SỰ CỐ	GIẢI PHÁP
Không thực hiện được thao tác nào với điều khiển từ xa.	- Kiểm tra pin trong điều khiển từ xa. Có thể cần thay mới pin. - Sử dụng điều khiển từ xa trong khoảng cách nhỏ hơn 6,1 m. - Tháo pin và giữ một hoặc nhiều nút trong vài phút để xả sạch bộ vi xử lý trong điều khiển từ xa để thiết lập lại cho điều khiển. Lắp lại pin và thử sử dụng điều khiển từ xa.
Đĩa không mở,	- Đảm bảo rằng đĩa đã được đưa vào với mặt dán nhãn quay lên trên. - Kiểm tra số khu vực của Đĩa Blu-ray/DVD.
Menu Đĩa không xuất hiện.	Đảm bảo đĩa có menu đĩa.
Thông báo cấm xuất hiện trên màn hình.	- Thông báo này xuất hiện khi bấm nút không hợp lệ. - Phần mềm của Đĩa Blu-ray/DVD không hỗ trợ tính năng (ví dụ: góc) - Bạn đã yêu cầu số tiêu đề hoặc chương hoặc thời gian tìm kiếm ngoài phạm vi.
Chế độ phát khác so với chọn lựa trong Menu Cài đặt.	Một số chức năng được chọn trong Menu Cài đặt có thể không hoạt động đúng cách nếu đĩa không được mã hoá với chức năng tương ứng.
Tỷ lệ màn hình không thể thay đổi được.	- Tỷ lệ Màn hình được cố định trên các Đĩa Blu-ray/ DVD. - Đây không phải là sự cố của sản phẩm.
Không có âm thanh.	Đảm bảo rằng bạn đã chọn đúng Cổng ra Số trong Menu Tùy chọn Âm thanh.
Màn hình bị khoá	- Nếu cổng ra HDMI được đặt ở độ phân giải mà TV của bạn không hỗ trợ (ví dụ: 1080p), có thể bạn sẽ không nhìn thấy hình trên TV. - Bấm nút DỪNG (■) (trên bảng phía trước) trong hơn 5 giây mà không có đĩa bên trong. Tất cả cài đặt sẽ trở về cài đặt của nhà sản xuất. - Khi cài đặt mặc định của nhà sản xuất được phục hồi, tất cả dữ liệu người dùng được lưu trong dữ liệu BD sẽ bị xoá.

Phụ lục

SỰ CỐ	GIẢI PHÁP
Quên mật khẩu	• Bấm nút DỪNG () (trên bảng phía trước) trong hơn 5 giây mà không có đĩa bên trong. Tất cả cài đặt bao gồm cả mật khẩu sẽ trở về cài đặt của nhà sản xuất. Không sử dụng nút này trừ khi thực sự cần thiết. • Khi cài đặt mặc định của nhà sản xuất được phục hồi, tất cả dữ liệu người dùng được lưu trong dữ liệu BD sẽ bị xóa.
Nếu bạn gặp phải sự cố khác.	• Đi tới nội dung và tìm phần trong tài liệu hướng dẫn người dùng có chứa thông tin giải thích về sự cố hiện tại và thực hiện theo quy trình đó lần nữa. • Nếu vẫn không giải quyết được sự cố, hãy liên hệ với trung tâm dịch vụ được Samsung uỷ quyền gần nhất.
Hình bị nhiễu hoặc biến dạng	• Đảm bảo rằng đĩa không bị bẩn hay xước. • Lau đĩa.
Không có cổng ra HDMI.	• Kiểm tra kết nối giữa TV và ổ cắm HDMI của sản phẩm. • Kiểm tra xem TV của bạn có hỗ trợ độ phân giải đầu vào HDMI 576p/480p, 720p, 1080i, 1080p không.
Màn hình đầu ra HDMI bất thường.	• Nếu có hình ảnh nhiễu ngẫu nhiên xuất hiện trên màn hình, điều đó có nghĩa là TV không hỗ trợ HDCP (Bảo vệ Nội dung Số Bảng thông cao)
Chức năng Trình quản lý Chia sẻ PC	
Tôi có thể thấy thư mục được chia sẻ thông qua PC Share Manager nhưng tôi không thấy các tập tin.	• Vì chương trình này chỉ hiển thị các tập tin tương ứng với danh mục Hình ảnh, Nhạc và Phim nên các tập tin không tương ứng với những danh mục này có thể không được hiển thị.
Chức năng AllShare	
Video được phát không liên tục.	• Kiểm tra xem mạng có ổn định không. • Kiểm tra xem cáp mạng có được kết nối đúng cách và mạng có bị quá tải không. • Kết nối không dây giữa máy chủ và sản phẩm không ổn định. Kiểm tra kết nối.
Kết nối AllShare giữa TV và máy tính không ổn định.	• Địa chỉ IP trong cùng mạng cấp dưới phải là duy nhất, nếu không có thể xảy ra hiện tượng xung đột IP. • Kiểm tra xem bạn đã bật tường lửa chưa. Nếu đã bật, hãy tắt chức năng tường lửa.

SỰ CỐ	GIẢI PHÁP
BD-LIVE	
Tôi không thể kết nối với máy chủ BD-LIVE.	- Kiểm tra xem kết nối mạng có thành công hay không bằng cách sử dụng menu Kiểm tra Mạng. (Xem trang 40) - Kiểm tra xem thiết bị nhớ USB có được kết nối với sản phẩm hay không. - Thiết bị nhớ phải có dung lượng trống ít nhất là 1GB để có thể chứa dịch vụ BD-LIVE. Bạn có thể kiểm tra bộ nhớ khả dụng trong Quản lý Dữ liệu BD. (Xem trang 36) - Kiểm tra xem menu Kết nối Internet BD-LIVE có được đặt thành Cho phép (Tất cả) không. - Nếu tất cả những điều trên đều không được thực hiện đúng, hãy liên hệ với nhà cung cấp nội dung hoặc cập nhật chương trình cơ sở mới nhất.
Khi sử dụng dịch vụ BD-LIVE, đã xảy ra lỗi.	Thiết bị nhớ phải có dung lượng trống ít nhất là 1GB để có thể chứa dịch vụ BD-LIVE. Bạn có thể kiểm tra bộ nhớ khả dụng trong Quản lý Dữ liệu BD. (Xem trang 36)

CHÚ Ý

- Khi cài đặt mặc định của nhà sản xuất được phục hồi, tất cả dữ liệu người dùng được lưu trong dữ liệu BD sẽ bị xóa.

Xem Ti vi bằng chức năng 3D

THÔNG TIN QUAN TRỌNG VỀ SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN KHI XEM HÌNH ẢNH 3D. Hãy đọc kỹ và hiểu rõ những thông tin an toàn sau đây trước khi sử dụng chức năng 3D của TV.

- Một số người xem có thể gặp cảm giác khó chịu khi xem TV 3D ví dụ như chóng mặt, buồn nôn hoặc nhức đầu. Nếu bạn gặp một trong số những triệu chứng trên, hãy dừng xem TV 3D ngay, tháo kính 3D chủ động ra và nghỉ ngơi.
- Xem các hình ảnh 3D trong một thời gian dài có thể gây mỏi mắt. Nếu bạn thấy mỏi mắt, hãy dừng xem TV 3D, tháo kính 3D chủ động ra và nghỉ ngơi.
- Người lớn nên thường xuyên giám sát trẻ khi các em sử dụng chức năng 3D. Nếu trẻ gặp bất kỳ hiện tượng mỏi mắt, nhức đầu, chóng mặt, hoặc buồn nôn, hãy giúp trẻ ngừng xem TV 3D và nghỉ ngơi.
- Không được sử dụng kính 3D chủ động vào những mục đích khác (ví dụ như dùng kính thời trang, kính mát, hoặc kính bảo hộ, v.v...).
- Không được sử dụng chức năng 3D hoặc kính 3D chủ động khi đang đi hoặc di chuyển. Sử dụng chức năng 3D hoặc kính 3D chủ động khi đang di chuyển có thể dẫn đến những thương tổn do va đập vào các vật dụng, trượt, và/hoặc ngã.

Phụ lục

Thông số kỹ thuật		
Tổng quát	Trọng lượng	1,7 kg
	Kích thước	433 (R) × 205 (C) × 43 (D) mm
	Dải Nhiệt độ Hoạt động	+5°C đến +35°C
	Dải Độ ẩm Hoạt động	10 % tới 75 %
Đĩa	BD (Đĩa Blu-ray)	Tốc độ Đọc : 4,917m/giây
	DVD (Digital Versatile Disc)	Tốc độ Đọc : 3,49 ~ 4,06 m/giây. Thời gian Phát Xấp xỉ (Đĩa Một Lớp, Một Mặt) : 135 phút.
	CD : 12 cm (ĐĨA COMPACT)	Tốc độ Đọc : 4,8 ~ 5,6 m/giây. Thời gian Phát Tối đa : 74 phút
	CD : 8 cm (ĐĨA COMPACT)	Tốc độ Đọc : 4,8 ~ 5,6 m/giây. Thời gian Phát Tối đa : 20 phút
Video Output	Video Phức hợp	1 Kênh : 1,0 Vp-p (tải 75Ω) Đĩa Blu-ray/DVD : 576i/480i
	Video Thành phần	Y : 1,0 Vp-p (tải 75Ω) P _R : 0,70 Vp-p (tải 75Ω) P _B : 0,70 Vp-p (tải 75Ω) Đĩa Blu-ray : 1080i, 720p, 576p/480p, 576i/480i DVD : 576p/480p, 576i/480i
Video/Audio	HDMI	2D : 1080p, 1080i, 720p, 576p/480p 3D : 1080p, 720p
		Âm thanh đa kênh PCM, âm thanh Bitstream
Audio Output	Kênh 2	L(1/L), R(2/R)
	Cổng ra Âm thanh Số	Quang
	*Tần số Đáp ứng	Mẫu 48 kHz : 4 Hz tới 22 kHz Mẫu 96 kHz : 4 Hz tới 44 kHz
	*Tỷ lệ S/N	110 dB
	*Dải tần Động	100 dB
	*Tổng Méo Sóng hài	0.003%

*: Thông số kỹ thuật danh nghĩa

- Thiết kế và thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.
- Để biết về nguồn cung cấp điện và mức tiêu thụ điện, hãy tham khảo nhãn gắn kèm với sản phẩm.
- Trọng lượng và kích thước là giá trị gần đúng.

Lưu ý về Sự tuân thủ và Tính tương thích

KHÔNG PHẢI TẤT CẢ đĩa đều tương thích

- Do những giới hạn được mô tả dưới đây và những giới hạn đã được lưu ý trong toàn bộ Tài liệu hướng dẫn này, bao gồm cả phần Loại và Đặc điểm của Đĩa trong tài liệu hướng dẫn người dùng này nên những loại đĩa có thể mở được là: Đĩa BD-ROM thương mại được ghi từ trước, DVD-VIDEO và đĩa Audio CD (CD-DA); BD-RE/-R, DVD-RW/-R và đĩa CD-RW/-R.
- Sản phẩm này không thể và/hoặc không nhằm mục đích chạy các loại đĩa khác những loại được nêu ở trên. Và một số loại đĩa ở trên có thể không mở được do một hoặc một số nguyên nhân dưới đây.
- Samsung không thể đảm bảo rằng sản phẩm này sẽ chạy mọi đĩa mang logo BD-ROM, BD-RE/-R, DVD-VIDEO, DVD-RW/-R, DVD+RW/+R và CD-RW/-R và sản phẩm này có thể không phản ứng với tất cả các lệnh hoạt động hoặc không sử dụng tất cả các tính năng của mọi đĩa. Những sự cố này và sự cố khác liên quan đến tính tương thích của đĩa và hoạt động của sản phẩm với các định dạng đĩa mới và hiện có có thể xảy ra vì:
 - Blu-ray là định dạng mới và đang phát triển và sản phẩm này có thể không sử dụng tất cả tính năng của Đĩa Blu-ray vì một số tính năng có thể là tùy chọn, các tính năng bổ sung có thể được thêm vào định dạng Đĩa Blu-ray sau khi sản xuất xong sản phẩm này và các tính năng có sẵn nhất định có thể chưa có.
 - không phải tất cả phiên bản định dạng đĩa mới và hiện có đều được sản phẩm này hỗ trợ.
 - các định dạng đĩa mới và hiện có có thể được sửa lại, thay đổi, cập nhật, cải tiến, và/hoặc bổ sung.
 - một số đĩa được sản xuất để cho phép thực hiện thao tác và tính năng cụ thể hoặc bị giới hạn trong lúc mở:
 - một số tính năng có thể là tùy chọn, các tính năng bổ sung có thể được thêm vào sau khi sản xuất xong sản phẩm này hoặc các tính năng sẵn có nhất định có thể chưa có.
 - một số đĩa mang logo BD-ROM, BD-RE/-R, DVD-VIDEO, DVD-RW/-R, DVD+RW/+R và CD-RW/-R có thể vẫn chưa được chuẩn hoá.
 - một số đĩa có thể không chạy được tùy thuộc vào tình trạng vật lý của chúng hoặc điều kiện ghi đĩa.
 - sự cố và lỗi có thể xảy ra trong khi tạo phần mềm Đĩa Blu-ray, DVD và/hoặc khi sản xuất đĩa.
 - sản phẩm này hoạt động khác với sản phẩm DVD chuẩn hoặc thiết bị AV khác.
 - vì những lý do đã được lưu ý trong tài liệu hướng dẫn người dùng này và vì (các) lý do khác mà trung tâm chăm sóc khách hàng của SAMSUNG đã tìm thấy và đăng lên.
- Nếu bạn gặp sự cố liên quan đến tính tương thích của đĩa hoặc hoạt động của sản phẩm, hãy liên hệ với trung tâm chăm sóc khách hàng của SAMSUNG.
Bạn cũng có thể liên hệ với trung tâm chăm sóc khách hàng của SAMSUNG để có bản cập nhật của sản phẩm này.
- Để biết thêm thông tin về giới hạn mở và tính tương thích của đĩa, hãy tham khảo phần Lưu ý, Trước khi Đọc tài liệu hướng dẫn người dùng, Loại và Đặc điểm của Đĩa và Trước khi Chạy trong tài liệu hướng dẫn người dùng này.

Bảo vệ Bản quyền

- Vì AACS (Hệ thống Truy cập Nội dung Tiên tiến) được thừa nhận là hệ thống bảo vệ nội dung cho định dạng Đĩa Blu-ray, có cách sử dụng giống với CSS (Hệ thống Mã hoá Nội dung) cho định dạng DVD, nên cần áp dụng những giới hạn nhất định đối với việc mở, công ra tín hiệu tương tự, v.v... của nội dung được AACS bảo vệ.
Hoạt động của sản phẩm này và các giới hạn đối với sản phẩm có thể thay đổi tùy thuộc vào thời gian mua hàng của bạn bởi vì những giới hạn này có thể được thông qua và/hoặc thay đổi bởi AACS sau khi sản xuất xong sản phẩm. Ngoài ra, BD-ROM Mark và BD+ cũng được bổ sung làm hệ thống bảo vệ nội dung cho định dạng Đĩa Blu-ray và chúng cũng áp dụng những giới hạn nhất định bao gồm giới hạn mở cho nội dung được BD-ROM Mark và/hoặc BD+ bảo vệ. Để có thêm thông tin về AACS, BD-ROM Mark, BD+, hay sản phẩm này, hãy liên hệ với trung tâm chăm sóc khách hàng của SAMSUNG.

Phụ lục

- Nhiều đĩa Blu-ray/đĩa DVD được mã hoá cùng với bảo vệ bản quyền. Vì vậy, bạn chỉ phải kết nối Đầu đĩa trực tiếp với TV, không phải với VCR. Kết nối với VCR sẽ làm méo hình của đĩa Blu-ray/đĩa DVD được bảo vệ bản quyền.
- Sản phẩm này tích hợp công nghệ bảo vệ bản quyền được bằng sáng chế Hoa Kỳ và các quyền sở hữu trí tuệ khác của Rovi Corporation bảo vệ. Chúng tôi nghiêm cấm thiết kế đối chiếu và tháo rời sản phẩm.
- Theo luật Bản quyền của Hoa Kỳ và luật Bản quyền của các nước khác, việc ghi, sử dụng, trưng bày, phân phối hoặc sửa đổi trái phép các chương trình truyền hình, băng video, đĩa Blu-ray, DVD và các tài liệu khác có thể sẽ khiến bạn phải chịu trách nhiệm dân sự và/hoặc hình sự.
- **Đối với đầu ra quét liên tục của Đầu Đĩa Blu-ray :** KHÁCH HÀNG CẦN LƯU Ý RẰNG KHÔNG PHẢI TẤT CẢ VỎ TUYÊN CỐ ĐỘ PHÂN GIẢI CAO ĐỀU TƯƠNG THÍCH HOÀN TOÀN VỚI sản phẩm NÀY VÀ CÓ THỂ LÀM XUẤT HIỆN BÓNG LẠ TRONG HÌNH. TRONG TRƯỜNG HỢP CÓ SỰ CÓ QUÉT HÌNH LIÊN TỤC, CHÚNG TÔI KHUYẾN NGƯỜI DÙNG NÊN CHUYỂN KẾT NỐI SANG CỒNG “ĐỘ SẮC NÉT CHUẨN”. NẾU CÓ THẮC MẮC NÀO LIÊN QUAN ĐẾN TÍNH THƯƠNG THÍCH CỦA TV VỚI sản phẩm NÀY, HÃY LIÊN HỆ VỚI TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CỦA CHÚNG TÔI.

Network Service Disclaimer

All content and services accessible through this device belong to third parties and are protected by copyright, patent, trademark and/or other intellectual property laws. Such content and services are provided solely for your personal noncommercial use. You may not use any content or services in a manner that has not been authorized by the content owner or service provider. Without limiting the foregoing, unless expressly authorized by the applicable content owner or service provider, you may not modify, copy, republish, upload, post, transmit, translate, sell, create derivative works, exploit, or distribute in any manner or medium any content or services displayed through this device.

THIRD PARTY CONTENT AND SERVICES ARE PROVIDED “AS IS.” SAMSUNG DOES NOT WARRANT CONTENT OR SERVICES SO PROVIDED, EITHER EXPRESSLY OR IMPLIEDLY, FOR ANY PURPOSE. SAMSUNG EXPRESSLY DISCLAIMS ANY IMPLIED WARRANTIES, INCLUDING BUT NOT LIMITED TO, WARRANTIES OF MERCHANTABILITY OR FITNESS FOR A PARTICULAR PURPOSE. SAMSUNG DOES NOT GUARANTEE THE ACCURACY, VALIDITY, TIMELINESS, LEGALITY, OR COMPLETENESS OF ANY CONTENT OR SERVICE MADE AVAILABLE THROUGH THIS DEVICE AND UNDER NO CIRCUMSTANCES, INCLUDING NEGLIGENCE, SHALL SAMSUNG BE LIABLE, WHETHER IN CONTRACT OR TORT, FOR ANY DIRECT, INDIRECT, INCIDENTAL, SPECIAL OR CONSEQUENTIAL DAMAGES, ATTORNEY FEES, EXPENSES, OR ANY OTHER DAMAGES ARISING OUT OF, OR IN CONNECTION WITH, ANY INFORMATION CONTAINED IN, OR AS A RESULT OF THE USE OF ANY CONTENT OR SERVICE BY YOU OR ANY THIRD PARTY, EVEN IF ADVISED OF THE POSSIBILITY OF SUCH DAMAGES.

Third party services may be terminated or interrupted at any time, and Samsung makes no representation or warranty that any content or service will remain available for any period of time. Content and services are transmitted by third parties by means of networks and transmission facilities over which Samsung has no control. Without limiting the generality of this disclaimer, Samsung expressly disclaims any responsibility or liability for any interruption or suspension of any content or service made available through this device.

Samsung is neither responsible nor liable for customer service related to the content and services. Any question or request for service relating to the content or services should be made directly to the respective content and service providers.

Giấy phép

- Được sản xuất theo giấy phép của Dolby Laboratories. “Dolby” và biểu tượng hai chữ D là thương hiệu của Dolby Laboratories. 
- Được sản xuất theo giấy phép của các nhà sáng chế Hoa Kỳ số : 5,451,942; 5,956,674; 5,974,380; 5,978,762; 6,226,616; 6,487,535; 7,212,872; 7,333,929; 7,392,195; 7,272,567 & các bằng sáng chế khác tại Hoa Kỳ và trên toàn thế giới đã được công bố và đang chờ công bố. DTS và Biểu tượng là các thương hiệu đã được đăng ý & các logo DTS-HD, DTS-HD Master Audio và DTS là các thương hiệu của DTS, Inc. Sản phẩm bao gồm cả phần mềm. © DTS, Inc. Mọi Quyền được Bảo lưu. 
- VỀ VIDEO DIVX : DivX® là định dạng video kỹ thuật số do DivX, Inc. tạo ra. Đây là thiết bị được Chứng nhận DivX chính thức có thể phát video DivX. Truy cập www.divx.com để biết thêm thông tin và công cụ phần mềm để chuyển các tập tin của bạn sang video DivX. 
- VỀ VIDEO DIVX THEO YÊU CẦU : Thiết bị DivX Certified® này phải được đăng ký để phát nội dung Video DivX theo Yêu cầu (VOD). Để tạo mã đăng ký, hãy xác định phần DivX VOD trong menu thiết lập thiết bị. Truy cập vod.divx.com với mã này để hoàn tất quá trình đăng ký và tìm hiểu thêm về DivX VOD.
- DivX Certified để phát video DivX có độ phân giải tối đa HD 1080p, bao gồm cả nội dung cao cấp.
- Bộ sản phẩm đi cùng với tài liệu hướng dẫn người dùng này được cấp giấy phép theo các quyền sở hữu trí tuệ nhất định của các bên thứ ba nhất định. Sản phẩm này được bảo vệ bởi một hoặc nhiều bằng sáng chế sau của Hoa Kỳ : 5,457,669 5,561,649 5,705,762 6,043,912 6,438,099 6,467,061 6,556,521 6,578,163 6,697,307 6,728,474 6,771,891 6,894,963 6,895,593 6,937,815 6,996,327 7,009,926 7,085,221 7,088,649 7,092,327 7,099,566 7,123,564 7,142,493 7,142,495 7,145,861 7,146,624 7,151,729 7,161,879 7,164,647 7,167,437 7,173,891 7,177,250 7,194,187 7,203,891 7,209,423 7,210,067 7,228,062 7,245,566 7,245,567 7,257,065 7,263,045 7,269,110 7,272,086 7,272,106 7,280,460 7,283,729 7,286,454 7,304,938
- Giấy phép này được giới hạn cho việc sử dụng cá nhân phi thương mại của khách hàng cuối đối với các nội dung đã được cấp phép.
Không được phép sử dụng với mục đích thương mại. Giấy phép không bao gồm bất kỳ bộ sản phẩm nào ngoài bộ sản phẩm này và giấy phép không được mở rộng cho bất kỳ bộ sản phẩm hoặc quá trình không được cấp phép nào phù hợp với tiêu chuẩn ISO/IEC 11172-3 hay ISO/IEC 13818-3 được sử dụng hoặc bán cùng với bộ sản phẩm này.
Giấy phép chỉ bao gồm việc sử dụng bộ sản phẩm này để mã hoá và/hoặc giải mã các tập tin âm thanh phù hợp với tiêu chuẩn ISO/IEC 11172-3 hoặc ISO/IEC 13818-3. Giấy phép này không cho phép sử dụng các tính năng hoặc chức năng của sản phẩm mà không phù hợp với tiêu chuẩn ISO/IEC 11172-3 hoặc ISO/IEC 13818-3.

Liên hệ với SAMSUNG TRÊN TOÀN THẾ GIỚI

Nếu bạn có bất kỳ thắc mắc hoặc nhận xét nào liên quan đến sản phẩm của Samsung, hãy liên hệ với trung tâm chăm sóc khách hàng của SAMSUNG.

Area	Contact Center ☎	Web Site
■ North America		
Canada	1-800-SAMSUNG (726-7864)	www.samsung.com
Mexico	01-800-SAMSUNG (726-7864)	www.samsung.com
U.S.A	1-800-SAMSUNG (726-7864)	www.samsung.com
■ Latin America		
Argentina	0800-333-3733	www.samsung.com
Brazil	0800-124-421 4004-0000	www.samsung.com
Chile	800-SAMSUNG (726-7864)	www.samsung.com
Nicaragua	00-1800-5077267	www.samsung.com
Honduras	800-7919267	www.samsung.com
Costa Rica	0-800-507-7267	www.samsung.com
Ecuador	1-800-10-7267	www.samsung.com
El Salvador	800-6225	www.samsung.com
Guatemala	1-800-299-0013	www.samsung.com
Jamaica	1-800-234-7267	www.samsung.com
Panama	800-7267	www.samsung.com
Puerto Rico	1-800-682-3180	www.samsung.com
Rep. Dominica	1-800-751-2676	www.samsung.com
Trinidad & Tobago	1-800-SAMSUNG (726-7864)	www.samsung.com
Venezuela	0-800-100-5303	www.samsung.com
Colombia	01-8000112112	www.samsung.com
■ Europe		
Austria	0810 - SAMSUNG (7267864, € 0.07/min)	www.samsung.com
Belgium	02-201-24-18	www.samsung.com/ be (Dutch) www.samsung.com/ be_fr (French)
Czech	800 - SAMSUNG (800- 726786)	www.samsung.com
Denmark	70 70 19 70	www.samsung.com
Finland	030 - 6227 515	www.samsung.com
France	01 48 63 00 00	www.samsung.com
Germany	01805 - SAMSUNG (726- 7864 € 0,14/Min)	www.samsung.com
Hungary	06-80-SAMSUNG (726-7864)	www.samsung.com
Italia	800-SAMSUNG (726-7864)	www.samsung.com
Luxemburg	261 03 710	www.samsung.com
Netherlands	0900-SAMSUNG (0900- 7267864) (€ 0,10/Min)	www.samsung.com
Norway	815-56 480	www.samsung.com
Poland	0 801 1SAMSUNG (172678) 022-607-93-33	www.samsung.com
Portugal	80820-SAMSUNG (726-7864)	www.samsung.com
Slovakia	0800-SAMSUNG (726-7864)	www.samsung.com
Spain	902 - 1 - SAMSUNG (902 172 678)	www.samsung.com
Sweden	0771 726 7864 (SAMSUNG)	www.samsung.com
U.K	0845 SAMSUNG (7267864)	www.samsung.com
Eire	0818 717100	www.samsung.com

Area	Contact Center ☎	Web Site
Switzerland	0848 - SAMSUNG (7267864, CHF 0.08/min)	www.samsung.com/ch www.samsung.com/ ch_fr/ (French)
Lithuania	8-800-77777	www.samsung.com
Latvia	8000-7267	www.samsung.com
Estonia	800-7267	www.samsung.com
■ CIS		
Russia	8-800-555-55-55	www.samsung.com
Georgia	8-800-555-555	
Armenia	0-800-05-555	
Azerbaijan	088-55-55-555	
Kazakhstan	8-10-800-500-55-500	
Uzbekistan	8-10-800-500-55-500	www.samsung.com
Kyrgyzstan	00-800-500-55-500	www.samsung.com
Tadjikistan	8-10-800-500-55-500	www.samsung.com
Ukraine	0-800-502-000	www.samsung.ua www.samsung.com/ ua_ru
Belarus	810-800-500-55-500	
Moldova	00-800-500-55-500	
■ Asia Pacific		
Australia	1300 362 603	www.samsung.com
New Zealand	0800 SAMSUNG (0800 726 786)	www.samsung.com
China	400-810-5858 010-6475 1880	www.samsung.com
Hong Kong	(852) 3698-4698	www.samsung.com/ hk www.samsung.com/ hk_en/
India	3030 8282 1800 110011 1800 3000 8282 1800 266 8282	www.samsung.com
Indonesia	0800-112-8888 021-5699-7777	www.samsung.com
Japan	0120-327-527	www.samsung.com
Malaysia	1800-88-9999	www.samsung.com
Philippines	1-800-10-SAMSUNG (726-7864) 1-800-3-SAMSUNG (726- 7864) 1-800-8-SAMSUNG (726- 7864) 02-5805777	www.samsung.com
Singapore	1800-SAMSUNG (726-7864)	www.samsung.com
Thailand	1800-29-3232 02-689-3232	www.samsung.com
Taiwan	0800-329-999	www.samsung.com
Vietnam	1 800 588 889	www.samsung.com
■ Middle East & Africa		
Turkey	444 77 11	www.samsung.com
South Africa	0860-SAMSUNG (726-7864)	www.samsung.com
U.A.E	800-SAMSUNG (726-7864)	www.samsung.com
Bahrain	8000-4726	
Jordan	800-22273	

